ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THAM ĐÔN**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

SÓC TRĂNG – NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THAM ĐÔN**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh,**  **chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Lý Hoàng Thông | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Huỳnh Thị Kim Hằng | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Trần Thị Mỹ Xuống | Chủ tịch Công đoàn | Uỷ viên Hội đồng |  |
| 4 | La Vĩnh Thúy | Văn thư | Thư ký Hội đồng |  |
| 5 | Huỳnh Minh Hải | Tổ trưởng | Uỷ viên Hội đồng |  |
| 6 | Hồng Thanh Thế | Tổ trưởng | Uỷ viên Hội đồng |  |
| 7 | Đoàn Ngọc Loan | Tổ trưởng | Uỷ viên Hội đồng |  |
| 8 | Hồ Thị Thanh Ngoan | Tổ trưởng | Uỷ viên Hội đồng |  |
| 9 | Lâm Thị Ngọc Ngân | Tổ trưởng | Uỷ viên Hội đồng |  |
| 10 | Nguyễn Thụy Bích Thu | Tổ trưởng | Uỷ viên Hội đồng |  |
| 11 | Trần Thị Quỳnh Anh | Bí thư Đoàn | Uỷ viên Hội đồng |  |
| 12 | Lý Thị Sô Ny | GV-TPT | Uỷ viên Hội đồng |  |
| 13 | Phan Bích Chi | Kế toán | Uỷ viên Hội đồng |  |

SÓC TRĂNG - NĂM 2023

**MỤC LỤC**

| NỘI DUNG | Trang |
| --- | --- |
| Mục lục | 1 |
| Danh mục các chữ viết tắt (nếu có) | 4 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 5 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 7 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 13 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 13 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 15 |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | 15 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | 15 |
| Mở đầu | 15 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 16 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 17 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 18 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 20 |
| Tiêu chí 1.5: Lớp học | 21 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 22 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 24 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 25 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 27 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 28 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 1* | 30 |
| Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh | 30 |
| Mở đầu | 30 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng và phó hiệu trưởng | 31 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 32 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 34 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh | 35 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 2 | 36 |
| Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học | 37 |
| Mở đầu | 37 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập | 37 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 39 |
| Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị | 40 |
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 41 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị | 42 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện | 44 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 3* | 45 |
| Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 46 |
| Mở đầu | 46 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh | 47 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 48 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 4* | 50 |
| Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục | 50 |
| Mở đầu | 50 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông | 51 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện | 53 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định | 55 |
| Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp | 56 |
| Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh | 57 |
| Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục | 59 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 5* | 62 |
| PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4 | 63 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 68 |
| **Phần IV. PHỤ LỤC**  DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG |  |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NGUYÊN CHỮ** | **VIẾT TẮT** | **GHI CHÚ** |
| 01 | Kiểm định chất lượng giáo dục | KĐ CLGD |  |
| 02 | Tự đánh giá | TĐG |  |
| 03 | Giáo dục và Đào tạo | GD&ĐT |  |
| 04 | Liên đoàn lao động | LĐLĐ |  |
| 05 | Trung học phổ thông | THPT |  |
| 06 | Trung học cơ sở | THCS |  |
| 07 | Hiệu trưởng | HT |  |
| 08 | Phó hiệu thưởng | PHT |  |
| 09 | Chủ tịch | CT |  |
| 10 | Cán bộ, giáo viên, nhân viên | CB, GV, NV |  |
| 11 | Giáo viên tổng phụ trách | GV TPT |  |
| 12 | Sổ gọi tên ghi điểm | GTGĐ |  |
| 13 | An ninh trật tự | ANTT |  |
| 14 | An toàn vệ sinh thực phẩm | ATVSTP |  |
| 15 | Phòng cháy chữa cháy | PCCC |  |
| 16 | Trung tâm y tế | TTYT |  |
| 17 | Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp | HĐ TNHN |  |
| 18 | Công nghệ thông tin | CNTT |  |
| 19 | Sách giáo khoa | SGK |  |
| 20 | Cha mẹ học sinh | CMHS |  |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  | **Đạt** | **Đạt** | Không đạt |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 2** |  | **Đạt** | **Đạt** | **Đạt** |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.4 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  | **Đạt** | **Đạt** | Không đạt |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 4** |  | **Đạt** | **Đạt** | **Đạt** |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 5** |  | **Đạt** | **Đạt** | Không đạt |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.6 |  | X | X | X |

**Kết quả:** Đạt Mức 2

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | X |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 |  | X |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |
| Tiêu chí 6 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường đạt mức 2**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): THCS Tham Đôn

Tên trước đây (nếu có): THCS Tham Đôn

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh | Sóc Trăng |  | Họ và tên  Hiệu trưởng | Lý Hoàng Thông |
| Huyện | Mỹ Xuyên |  | Điện thoại | 02993851402 |
| Xã | Tham Đôn |  | Fax |  |
| Đạt chuẩn quốc gia | 2018 |  | Website | http://truongthcsthamdon.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1996 |  | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | X |  | Loại hình khác | Công lập |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn | X |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học** | | | | | **Ghi chú** |
| 2018 – 2019 | 2019 – 2020 | 2020 – 2021 | 2021 – 2022 | 2022 – 2023 |  |
| Khối 6 | 4 | 4 | 4 | 4 | 5 |  |
| Khối 7 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| Khối 8 | 3 | 3 | 4 | 3 | 3 |  |
| Khối 9 | 3 | 2 | 2 | 3 | 3 |  |
| **Cộng** | 14 | 13 | 14 | 14 | 15 |  |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Số liệu | Năm học | | | | | Ghi chú |
| 2018-2019 | 2019-2020 | 2020-2021 | 2021-2022 | 2022-2023 |  |
| I | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 20 | 20 | 20 | 20 | 26 |  |
| 1 | Phòng học | 12 | 12 | 12 | 12 | 15 |  |
| a | Phòng kiên cố | 12 | 12 | 12 | 12 | 15 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 1 | 1 | 1 | 1 | 3 |  |
| a | Phòng kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 3 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 2 | 2 | 2 | 2 | 3 |  |
| a | Phòng kiên cố | 2 | 2 | 2 | 2 | 3 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| II | Khối phòng hành chính - quản trị | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| III | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| IV | Các công trình, Khối phòng chức năng khác | 16 | 16 | 16 | 16 | 16 |  |
| 1 | Khối nhà công vụ | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |  |
| 1 | Nhà thường trực | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 2 | Nhà vệ sinh học sinh | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| 3 | Nhà vệ sinh giáo viên | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| 4 | Nhà xe giáo viên | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
|  | Cộng | 42 | 42 | 42 | 42 | 48 |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| Giáo viên | 33 | 20 | 13 | 1 | 32 | 0 |  |
| Nhân viên | 4 | 3 | 1 | 0 | 4 | 0 |  |
| HĐ 68 | 1 | 0 | 1 | 1 |  |  | Bảo vệ |
| **Cộng** | 40 | 24 | 15 | 2 | 38 | 0 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học** | | | | |
| **2018 -2019** | **2019 -2020** | **2020 -2021** | **2021 -2022** | **2022 -2023** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 42 | 41 | 40 | 34 | 33 |
| 2 | Tỉ lệ giáo viên/lớp | 3,0% | 3,15% | 2,85% | 2,42% | 2,34% |
| 3 | Tỉ lệ giáo viên/học sinh | 12,14 | 9,26% | 11,50% | 9,77% | 9,48% |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 06 | 03 | 05 | 03 | 05 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 01 | 0 | 0 |
| 6 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | 6 | 6 | 6 | 5 | 5 |
| 7 | Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học** | | | | | **Ghi chú** |
| **2018-2019** | **2019-2020** | **2020-2021** | **2021-2022** | **2022-2023** |  |
| 1 | Tổng số học sinh | 437 | 443 | 460 | 468 | 513 |  |
| *- Nữ* | 233 | 234 | 241 | 244 | 260 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 324 | 333 | 343 | 359 | 394 |  |
| *- Khối lớp 6* | 145 | 139 | 132 | 139 | 178 |  |
| *- Khối lớp 7* | 123 | 137 | 128 | 116 | 134 |  |
| *- Khối lớp 8* | 88 | 90 | 119 | 107 | 107 |  |
| *- Khối lớp 9* | 81 | 77 | 81 | 106 | 94 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 145 | 139 | 132 | 139 | 178 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 88 | 90 | 119 |  | 513 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp học | 31,21 | 34,7 | 35,38 | 33,42 | 34,20 |  |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 437  (100%) | 443  (100%) | 460  (100%) | 468  (100%) | 513  ( 100%) |  |
| *- Nữ* | 233 | 234 | 241 | 244 | 260 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 324 | 333 | 343 | 359 | 394 |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 3 | 2 | 2 | 5 | 5 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 142 | 31 | 13 | 33 | 25 |  |
| *- Nữ* | 45 | 16 | 6 | 17 | 11 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 112 | 21 | 8 | 27 | 18 |  |

c) Kết quả giáo dục đối với trường THCS

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học** | | | | | **Ghi chú** |
| **2018-2019** | **2019-2020** | **2020-2021** | **2021-2022** | **2022-2023** |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi | 14,19% | 11,5% | 10,87% | 12% | 13,1% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại khá | 40,05% | 46,04% | 45% | 38,9% | 42,5% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 0,69% | 0,68% | 0% | 0,2% | 0% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 93,59% | 93,22% | 92,83% | 94,4% | 94,7% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 6,41% | 6,78% | 7,17% | 5,6% | 5,3 |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |  |
| Tỉ lệ học sinh TN THCS | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |  |
| Học sinh đạt giải STTTN- nhi đồng cấp huyện,tỉnh | 0 | 0 | 1 | 0 | 2 |
| Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**5. Các số liệu khác (nếu có)**

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường THCS Tham Đôn được thành lập theo Quyết định số 514/QĐ.TCCB.98 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc trăng, ngày 11 tháng 10 năm 1996 . Đến năm học 2009 - 2010 chuyển về Ấp Tắc Gồng với tổng diện tích 6.200m2, đến năm học 2022-2023 cơ sở vật chất nhà trường tương đối hoàn chỉnh; đáp ứng được yêu cầu cơ bản của việc đổi mới giáo dục.

Trong những năm học qua, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo, sự quan tâm Phòng GD&ĐT và UBND huyện Mỹ Xuyên, và chính quyền các cấp,cùng với sự nỗ lực không ngừng của tập thể đội ngũ CB-GV-NV và HS, chất lượng dạy và học của nhà trường ngày càng được nâng cao, với tinh thần và trách nhiệm, nhà trường từng bước xây dựng được thương hiệu riêng, liên tục nhiều năm được công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc;

Trường có Chi bộ Đảng với tổng số đảng viên là 18 đồng chí, luôn giữ vai trò lãnh đạo tiên phong trong các hoạt động của nhà trường;

Về cơ cấu tổ chức nhân sự: trường có Chi bộ Đảng, Ban lãnh đạo trường, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; có 6 Tổ chuyên môn. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên tính đến năm học 2022-2023 là 40 người;

Về học sinh, trường hiện có 15 lớp, chia làm 4 khối 6, 7, 8, 9 với tổng số học sinh 513 được tuyển trên địa bàn xã Tham Đôn và một số xã lân cận;

Trong những năm gần đây, việc xây dựng thương hiệu riêng và công tác quản lí chất lượng giáo dục được nhà trường đặt làm mục tiêu hàng đầu và được tổ chức thực hiện một cách chặt chẽ, thống nhất từ lãnh đạo đến các tổ chuyên môn như: đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tập trung nâng cao đổi mới phương pháp dạy và học; đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá các hoạt động trong nhà trường; quan tâm việc khai thác và ứng dụng CNTT trong dạy và học; giảm tối đa tỷ lệ học sinh bỏ học, học sinh yếu, kém và nâng dần chất lượng học sinh khá, giỏi. Bên cạnh đó, việc quản lý nề nếp trật tự kỷ cương, kỷ luật HS còn được quan tâm thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ bởi đội ngũ thầy, cô giáo có kinh nghiệm giáo dục và có uy tín đối với HS và CMHS;

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên. Cùng với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”;

Về quản lý tài chính, tài sản: nhà trường thực hiện theo các văn bản hiện hành của Nhà nước theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản của nhà trường.

Thuận lợi của nhà trường là có hệ thống CSVC khá đầy đủ, đáp ứng khá tốt cho hoạt động dạy và học, các hoạt động giáo dục khác. Đội ngũ giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn. Đa số học sinh ngoan hiền, có ý thức vượt khó trong học tập và sinh hoạt;

Khó khăn của nhà trường trang thiết bị phòng thí nghiệm, thực hành chưa đảm bảo đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành thí nghiệm; còn khá nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ đi làm xa nên ít quan tâm đến việc học tập của con cháu mình. Do đó, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục trong nhà trường.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, nhằm xác định nhà trường đạt mức đáp ứng mục tiêu trong từng giai đoạn, để lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt cấp độ về kiểm định chất lượng giáo dục;

Công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với nhà trường nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 5932/ BGDĐT- QLCL, ngày 28/12/2018 của Cục quản lý chất lượng, về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, ngày 20/05/2019 và các văn bản có liên quan. Hiệu trưởng nhà trường, đã tổ chức thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục, nhằm tự kiểm tra, tự đánh giá chất lượng. Từ đó, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn trong đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường gồm 13 thành viên, gồm Ban lãnh đạo, các Tổ trưởng chuyên môn, đại diện Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, giáo viên tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, kế toán, văn thư,... Các thành viên trong hội đồng được phân công theo nhóm nhằm thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và viết phiếu đánh giá. Nhóm thư ký có trách nhiệm kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng, đồng thời giúp Chủ tịch Hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá, sau khi thông qua Hội đồng tự đánh giá, sẽ được công bố để lấy ý kiến của Hội đồng sư phạm nhà trường;

Trường THCS Tham Đôn, tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá;

- Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá;

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá;

- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng;

- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí;

- Viết báo cáo tự đánh giá;

- Công bố báo cáo tự đánh giá.

CB-GV-NV và HS của nhà trường căn cứ vào báo cáo tự đánh giá, để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, phát huy các điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chí;

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất. Mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí thông qua;

Công cụ đánh giá được căn cứ theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học, gồm 5 tiêu chuẩn và 28 tiêu chí.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Trường THCS Tham Đôn hiện nay có đủ cơ cấu tổ chức phù hợp với thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học...

Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, Ban lãnh đạo nhà trường đã tiến hành xây dựng “Chiến lược phát triển trường THCS Tham Đôn giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn 2030 ”; Chiến lược có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể CB-GV-NV nhà trường và được sự phê duyệt của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Mỹ Xuyên [H1-1.1-01];

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển của nhà trường, phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của trường trung học, được quy định theo Điều 3 theo thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương nhằm đáp ứng kịp thời Công nghiệp hóa-Hiện đại hóa đất nước trong tình hình mới [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02];

Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường có tổ chức việc rà soát, bổ sung các giải pháp, điều chỉnh chiến lược phát triển, được thực hiện thông qua phương hướng nhiệm vụ từng năm học, nhằm định hướng sự phát triển của nhà trường phù hợp với sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương trong từng giai đoạn.[ H1-1.1-03]. Chiến lược phát triển nhà trường có đăng tải trên trang web trường [ Web].

**2. Điểm mạnh**

Chiến lược của nhà trường phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội ở địa phương, được sự chấp thuận phê duyệt của lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Xuyên

Các loại kế hoạch chiến lược có sự đóng góp ý kiến rộng rãi trong và ngoài nhà trường được sự thống nhất cao của tập thể.

**3. Điểm yếu.**

Chỉ tiêu học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh còn thấp, nâng cấp cơ sở vật chất còn chậm tiến độ so với kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

Ý kiến đóng góp bổ sung của Ban đại diện Cha,mẹ học sinh và cộng đồng vào kế hoạch chiến lược chưa được phong phú.

**4.** **Kế hoạch cải tiến chất lượng.**

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng cần tổ chức rà soát, bổ sung và điều chỉnh giải pháp nâng cao tỉ lệ học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh, nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch chiến lược đã đề ra. Đồng thời tổ chức sơ kết và đánh giá kết quả đạt được và tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào kế hoạch thực hiện trong năm học tiếp theo.

Sau khi kết thúc năm học, Hội đồng trường cần tổ chức đánh giá lại kết quả thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nhà trường, từ đó điều chỉnh, cập nhật bổ sung dữ liệu, giải pháp cho phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội của địa phương;

Hội đồng trường cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức xã hội, ban đại điện CMHS, đóng góp vào chiến lược phát triển nhà trường vào mỗi năm học;

Ban lãnh đạo nhà trường cần chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động dạy và học.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức : 2

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có Hội đồng trường gồm 11 thành viên, được thành lập theo Quyết định số 366/QĐ-UBND, ngày 20/2/2023 của UBND huyện Mỹ Xuyên; Hiệu trưởng có Hội đồng thi đua-khen thưởng; tổ tư vấn hướng nghiệp được thành lập theo Quyết định số 18/QĐ-THCS.TĐ, ngày 15/10/2022 của Hiệu trưởng trường THCS Tham Đôn... các nội dung quyết định đúng theo quy định tại Điều 10 thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05];

Hội đồng trường và các hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn, tổ chức hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.2-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.2-07].

**2. Điểm mạnh**

Các thành viên trong hội đồng trường và hội đồng thi đua khen thưởng là những đại diện tiêu biểu, có năng lực, trách nhiệm cao và được sự tín nhiệm của tập thể hộ đồng sư phạm nhà trường.

Hội đồng trường tổ chức họp lệ 2lần/năm học và được tổ chức hoạt động đúng theo quy chế. Hằng năm, nhà trường đều có quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật, Hội đồng tư vấn, để tham mưu trong thực hiện nhiệm vụ.

**3. Điểm yếu .**

Các thành viên trong hội đồng trường, hội đồng thi đua chủ yếu là kiêm nhiệm nên nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng chưa đi vào chiều sâu.

Các cuộc họp thành viên trong hội đồng chưa được tổ chức thường xuyên, chưa có nguồn kinh phí để thực hiện các chế độ cho thành viên hội đồng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 Hiệu trưởng cần tham mưu với cấp lãnh đạo tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng cho các thành viên trong hội đồng, phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên phụ trách giám sát.

Hiệu trưởng xây dựng bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, tham mưu với các cấp lãnh đạo để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Hội đồng hoạt động theo từng năm.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức : 3

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Chi bộ nhà trường có 18 Đảng viên, trong đó có 03 đồng chí trong Ban chấp hành chi ủy [1.3-01];

Hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, được chỉ đạo thực hiện bằng Nghị quyết tháng của chi bộ, có sự thống nhất cao trong việc đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và thể hiện được sự tập trung dân chủ, dựa trên nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách [1.3-02]; [1.3-03];

Trong 5 năm liên tiếp chi bộ được Đảng bộ xã Tham Đôn đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và hai năm gần đây được đánh giá hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ [1.3-03];

Tổ chức Công đoàn trường; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng Điều lệ. Đầu các năm học đều có xây dựng kế hoạch cụ thể, theo quy định của Điều lệ và tổ chức đánh giá sơ, tổng kết các hoạt động để định hướng thực hiện nhiệm vụ tốt hơn cho các năm tiếp theo [H1-1.3-04]; [H1-1.3-06];[H1-1.3-08].

Công đoàn, Đoàn TNCSHCM và Đội TNTPHCM hằng năm đều được công nhận hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ [ H1-1.3-07]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10].

**2. Điểm mạnh**

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có cơ cấu phù hợp với quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định của tổ chức công đoàn Việt Nam, điều lệ Đoàn TN CS HCM, Đội TN- TP HCM.

Ban chấp hành Chi ủy luôn đoàn kết sáng tạo, gương mẫu tập hợp được sức mạnh tập thể, hằng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.Ban chấp hành các đoàn thể luôn nhiệt tình và tích cực vận động đoàn viên, hội viên hăng hái thi đua.

**3. Điểm yếu**

Ban chấp hành Đoàn thể hoạt động kiêm nhiệm nên thời gian, nghiệp vụ tổ chức các phong trào chưa được phong phú.

Chưa có chế độ đãi ngộ cho Bí thư chi đoàn, nguồn kinh phí cấp cho hoạt động Đoàn thể còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và trong những năm học tiếp theo, Chủ tịch công đoàn, GV TPT – Đội cần tham mưu cấp lãnh đạo tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ban chấp hành, xây dựng và tạo được nhiều phong trào hoạt động có ích trong đoàn viên, hội viên, trong việc học tập cũng như việc trau dồi phẩm chất đạo đức cho Đoàn viên.

Tổ chức Đoàn – Đội hoạt động thường xuyên hơn các phong trào xã hội,cộng đồng theo đúng Điều lệ của trường trung học. Vận động các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm hỗ trợ tạo động lực cho Ban chấp hành hoạt động có hiệu quả hơn.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức : 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Ban lãnh đạo nhà trường gồm Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được cơ cấu theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong 05 năm gần đây Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được trưởng Phòng GD&ĐT huyện Mỹ Xuyên đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt mức khá trở lên[ 1.4-01]; [ 1.4-02];

Trường được thành lập gồm 06 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Mỗi tổ có tổ trưởng điều hành và quản lý hoạt động, tổ trưởng do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu và tín nhiệm của tổ viên. Ngoài ra, nhà trường còn thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh [H1-1.4-03];

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động dựa trên kế hoạch cụ thể, có xét duyệt của lãnh đạo; Tổ chuyên môn đảm bảo tốt chế độ sinh hoạt 2 tuần/ lần, nội dung tập trung việc nâng cao nghiệp vụ công tác chuyên môn, theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Các tổ chuyên môn đều quan tâm tổ chức tốt các chuyên đề, chủ đề dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05];

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, chức năng theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Qua các năm học đều tổ chức sơ, tổng kết đánh giá các hoạt động, đồng thời định hướng kế hoạch nhằm khắc phục những hạn chế, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06];

**2. Điểm mạnh**

Các tổ chuyên môn đều tổ chức sinh hoạt chuyên môn đều đặn 02 lần/ 01 tháng đúng theo quy định. Nội dung sinh hoạt, tổ chức thảo luận các nội dung nghiên cứu bài học, chuyên đề đi nào chiều sâu.

Các thành viên trong tổ chuyên môn có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt mạnh dạn đóng góp ý kiến thảo luận vào nội dung bài giảng.

Tổ Văn phòng hoạt động có hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

Chất lượng hoạt động giữa các tổ chưa đồng đều, nội dung, ý kiến thảo luận chưa được phong phú, chưa bàn sâu về cách viết chuyên đề, SKKN trong các tổ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng cần giao trách nhiệm phó Hiệu trưởng chỉ đạo trực tiếp các buổi sinh hoạt tổ, định hướng cho các tổ đi sâu nội dung thảo luận nghiên cứu bài học, đồng thời tổ chức triển khai lại đầy đủ các nội dung đã được tập huấn cho các tổ chuyên môn và giáo viên.

Cần nhân rộng điển hình tiên tiến trong cá nhân, tổ chuyên môn để cùng học tập chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau, cử giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn liên trường trong huyện.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức : 3

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sỹ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Trường THCS Tham Đôn có đủ 4 khối lớp 6, 7, 8, 9, gồm 15 lớp; Các khối lớp học được tổ chức đúng theo quy định thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học[ H1-1.5-01];

Mỗi lớp học không quá 45 học sinh, mỗi lớp có lớp trưởng, lớp phó học tập do tập thể lớp bầu ra từ đầu năm học, mỗi lớp được chia ra làm 6 tổ, mỗi tổ có tổ trưởng và tổ phó; để thực hiện công tác quản lý lớp học [ H1-1.5-02];[ H1-1.5-03];[ H1-1.5-04];

Số học sinh phân bố theo các đúng theo quy định, mỗi lớp học bình quân 36,5 học sinh [ H1-1.5-03];

**2. Điểm mạnh**

Biên chế các khối lớp được đảm bảo đúng theo quy định điều lệ của trường trung học, số học sinh bình quân mỗi lớp được đảm bảo theo đúng quy định.

Giáo viên chủ nhiệm có năng lực, nhiệt tình luôn bám sát tình hình học sinh của lớp chủ nhiệm..

**3. Điểm yếu**

Việc duy trì sĩ số ở các khối lớp đến cuối năm hiệu quả chưa cao, học sinh còn giảm nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo,Hiệu trưởng nhà trường cần tăng cường duy trì cơ cấu, tổ chức lớp ổn định hằng năm, đúng theo quy định thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Cần tích cực chủ động Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, cha, mẹ học sinh thực hiện các giải pháp duy trì sĩ số học sinh, phối hợp công an xã đảm bảo an ninh trật cho HS trong hoạt động dạy và học.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức : 3

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận Kế toán thực hiện hồ sơ lưu trữ đúng theo quy định; Hằng năm kế toán nhà trường có thực hiện việc lập dự toán, thu chi, quyết toán đúng theo quy định; Quản lí sử dụng tài sản tài chính đúng mục đích và có hiệu quả [1.6-01]; [H1-1.6-03];

Tính đến năm học 2022–2023 Kế toán đã ứng dụng các phần mềm trong quản lý như: Phần mềm hành chính sự nghiệp (DTSoft); Phần mềm quản lý tài sản (MISA). Phần mềm quản lý thiết bị... [1.6-01];

Thực hiện đảm bảo tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường như: Có kế hoạch sử dụng đúng mục đích tài chính, tài sản; lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách, các văn bản hướng dẫn các loại sổ quản lý tài chính, tài sản và các loại chứng từ quyết toán liên quan. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và công khai minh bạch các hoạt động liên quan đến vấn đề quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường [1.6-01]; [1.6-02]; [H1-1.6-04];

Thực hiện tốt công tác quản lý và ban hành quy chế quản lý hành chính, quy chế sử dụng tài chính, tài sản. Quan tâm hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thống nhất công khai với tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với các biên bản kết luận kiểm tra, thanh tra của các cấp. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm năm học 2022-2023, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-04]; [1.6-05].

**2. Điểm mạnh**

Kế toán thực hiện đầy đủ và đúng các loại hồ sơ theo quy định về luật tài chính Nhà nước.

Báo cáo đầy đủ về tài chính và chứng từ theo quy định, hồ sơ chứng từ được lưu trữ và bảo quản tốt, nhân viên kế toán có nhiều thâm niên trong công tác .

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, chủ động sử dụng tài chính công khai, minh bạch, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Vấn đề huy động kinh phí xã hội hóa để hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong nhà trường còn hạn chế.

Các phần mềm ứng dụng quản lý cơ sở vật chất trong nhà trường hiệu quả chưa cao, chưa tự chủ tài chính để xây dựng được kế hoạch tài chính trung hạn và dài hạn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng cần tích cực phối hợp với chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp, các mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí cho hoạt động giáo dục mạnh hơn, chỉ đạo kế toán, thư viện khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng quản lý cơ sở vật chất, thiết bị.

Kế toán cần chủ động tham mưu với kế toán phòng giáo dục, phòng tài chính huyện, để xây dựng kế hoạch tài chính theo giai đoạn 5 năm.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức : 2

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 8 - Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo. Trong đó, Ban lãnh đạo nhà trường đã cụ thể hóa các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, cụ thể là:

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm và nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có chất lượng về chuyên môn, nghiệp vụ. Có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác gắn với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế [H1-1.1-01]; [H1-1.7-01];

Tổ chức phân công nhiệm vụ đúng với chuyên môn, sát với sở trường và năng lực của từng người. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường luôn nêu cao trách nhiệm, phát huy tốt vai trò và phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02];

Cuối các năm học, Ban lãnh đạo có phối hợp với tổ chức Công đoàn trường trong công tác kiểm tra, đánh giá năng lực, hiệu quả hoạt động của đội ngũ công chức, viên chức trường gắn với các nhiệm vụ cụ thể. Kịp thời tham mưu với các cấp lãnh đạo về thực hiện chế độ ưu đãi, tôn vinh những người tích cực trong hoạt động và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao [1.6-01]; [1.7-03];. [1.3-04]; [H1-1.7-05];

**2. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, mục đích để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Cán bộ giáo viên, nhân viên có tinh thần tích cực tự học, tự đổi mới phương pháp từng bước thích ứng với chương trình đổi mới GDPT 2018.

**3. Điểm yếu**

Số lượng giáo viên các môn không cân đối có môn thừa, môn thiếu, từ đó việc bố trí sắp xếp giáo viên còn chéo môn, năng lực chuyên môn giáo viên chưa đồng đều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo; Hiệu trưởng cần quan tâm cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng cho các bộ môn còn thiếu hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương, dự kiến số giáo viên bộ môn nghỉ hưu từng năm để chọn những giáo viên kế thừa, chọn giáo viên có năng lực và tâm huyết làm công tác chủ nhiệm nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục.

Hiệu trưởng và các đoàn thể cần Phối hợp chặt chẽ hơn với các lực lượng trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng chăm lo các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Ban lãnh đạo nhà trường tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp, bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tăng cường chỉ đạo các tổ thực hiện chuyên đề.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức : 3

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Ban lãnh đạo nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, có xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường từng năm học [ H1-1.8-01];

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch về thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy của giáo viên từng môn học theo quy định. Kế hoạch giáo dục môn học của giáo viên [ H1-1.8-02]; Lịch báo giảng của giáo viên thực hiện trên hệ thống VN.edu [1.8-03]; Sổ ghi đầu bài lớp, sổ gọi tên ghi điểm [ H1-1.8-04]; [ H1-1.8-05];

Hằng tháng, Ban lãnh đạo nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh để kịp thời bổ sung điều chỉnh thông qua các cuộc họp tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên. S [ H1-1.8-05];[ H1-1.8-06];

Nâng cao hiệu quả đổi mới kiểm tra, đánh giá và đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, tiếp tục thực hiện tốt Công văn số 2176/SGDĐT-GDTrH ngày 20/9/2017 và Công văn số 1938/SGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2018. Lãnh đạo nhà trường có xây dựng Kế hoạch kiểm tra học kì hàng năm [ H1-1.8 -07];[ H1-1.8-08];H1-1.7-05];

Ban lãnh đạo nhà trường có chỉ đạo, thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm: Không có tổ chức dạy thêm, học thêm trái với quy định.

**2. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản quy định những hành vi không được làm theo thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, đến tất cả các bộ phận đoàn thể trong nhà trường. Theo dõi uốn nắn, xử lí những vi phạm của học sinh ghi vào biên bản và lưu trữ.

Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường được xây dựng kịp thời và tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong hội đồng sư phạm nhà trường thông qua hội nghị viên chức đầu năm học.

**3. Điểm yếu**

Các ý kiến đóng góp cho giải pháp bổ sung vào kế hoạch hoạt động giáo dục chưa được phong phú, công tác kiểm tra giám sát đôi lúc thiếu chặt chẽ.

Công tác duy trì sĩ số, chất lượng hai mặt giáo dục chưa đạt yêu cầu so với kế hoạch đề ra.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo; Hiệu trưởng cần phối hợp tốt với Công đoàn khuyến khích và tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và cha,mẹ học sinh để bổ sung vào kế hoạch kịp thời.

Ban lãnh đạo nhà trường cần Phối hợp chặt chẽ hơn với các lực lượng trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng chăm lo các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Ban lãnh đạo nhà trường tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục định kỳ tổ chức đánh giá nhằm bổ sung kịp thời các giải pháp trong kế hoạch.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức : 3

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Ban lãnh đạo nhà trương tổ chức quán triệt đầy đủ các văn bản hướng dẫn, tổ chức cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường tham gia đóng góp lấy ý kiến xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác của nhà trường,kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả; có kế hoạch giám sát cụ thể đối với các tổ chức Đoàn thể, các tổ chuyên trách trong nhà trường [ H1-1.9-01]; [ H1-1.9-02];

Thực hiện công khai các nội dung liên quan đến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến ngành Giáo dục; Các chương trình, kế hoạch công tác; Các hoạt động hành chính, tài chính, tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất; Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, hợp đồng làm việc, chuyển đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; Giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch; Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; Khen thưởng, kỷ luật; Nghỉ hưu, thai sản; Kê khai tài sản; Kết quả thanh tra, kiểm tra liên quan đến hoạt động quản lý giáo dục của trường[ H1-1.9-01];

Hiệu trưởng, thường xuyên theo dõi các hoạt động liên quan đến các mặt được phân công quản lý, kịp thời hoàn chỉnh các biên bản đề nghị để khắc phục những hạn chế trong quản lý [H1-1.9-02];

Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia giám sát, kiểm tra như: thông qua Hội nghị Viên chức, họp Hội đồng sư phạm giáo viên, họp Chi bộ và các cuộc họp đột xuất khác nhằm kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường. Thực hiện công khai kịp thời theo định kỳ đúng theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó, Ban thanh tra nhân dân, tổ chức Công đoàn trường luôn thể hiện được vai trò, trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của tập thể [ H1-1.9-03], [ H1-1.9-04]

**2. Điểm mạnh**

Xây dựng đầy đủ các nội quy, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử được tổ chức lấy ý kiến của tập thể hội đồng sư phạm nhà trường, các chế độ chính sách của cán bộ giáo viên và học sinh được công khai đầy đủ.

Ban lãnh đạo nhà trường phát huy tốt quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, từ đó không có trường hợp khiếu nại, tố cáo.

**3. Điểm yếu**

Các thông tin công khai của nhà trường chưa được cha,mẹ học sinh nắm bắt rộng rãi.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo; Hiệu trưởng cần thực hiện lắp bảng công khai để cha,mẹ học sinh dễ theo dõi.Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong và ngoài nhà trường trong thực quy chế dân chủ tại cơ quan, nhằm phát huy tốt tinh thần tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức : 3

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Ban lãnh đạo nhà trường có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự. Kế hoạch đảm bảo ANTT phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ; Kế hoạch phòng chống cháy nổ; phòng tránh các hiểm họa thiên tai [H1-1.10-01];[ H1-1.10-02], phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường bằng tuyên truyền bảng biểu; ký cam kết; có hộp thư góp ý tiếp nhận thông tin và tổ chức các hoạt động ngoại khóa [ H1-1.10-03].

Hiệu trưởng có thành lập tổ an ninh trật tự trong nhà trường được cơ cấu đầy đủ các thành viên gồm đại diện Ban lãnh đạo nhà trường, giáo viên, nhân viên và học sinh, từ đó công tác an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ, phòng chống bạo lực trong nhà trường; đạt kết quả tốt.[ H1-1.10-02]; [ H1-1.10-03].

Hằng năm, Hiệu trưởng có thực hiện rà soát các hạng mục công trình, khuôn viên đảm bảo các hoạt động của CB - GV và học sinh diễn ra an toàn. Phối hợp với công an tuyên truyền ý thức chấp hành ATGT, pháp luật cho CB, GV và học sinh. [1-1.10-03]; [1.10-04].

**2. Điểm mạnh**

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường tốt; đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và học sinh, không có các tệ nạn xã hội xảy ra.

Phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể địa phương và công an công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cũng như việc đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường. Trong suốt nhiều năm qua nhà trường không xảy ra hiện tượng cháy nổ, vi phạm về giới.

**3. Điểm yếu**

Kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, tai nạn đuối nước chưa trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng cho học sinh, các tệ nạn thuốc lá điện tử đang xâm nhập vào nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Ban lãnh đạo nhà trường cần Phối hợp mạnh mẽ, chặt chẽ hơn nữa và vận động sự ủng hộ của nhân dân địa phương, đặc biệt là lực lượng công an để đảm bảo tốt hơn nữa an ninh, chính trị, trật an toàn xã hội trong nhà trường.

Hiệu trưởngcần làm tốt hơn nửa công tác tuyên truyền pháp luật trong nhà trường, tổ chức dạy bơi cho học sinh, các chuyên đề, ngoại khóa giáo dục giới tính cho học sinh, giáo dục đạo đức cho học sinh không để xảy ra các hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường, tác hại của thuốc lá điện tử.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức : 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1**

Trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, các văn bản được triển khai đến tất cả các bộ phận đoàn thể trong nhà trường và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành.

Công tác quản lý của nhà trường thực hiện đúng theo quy định luật giáo dục, có kế hoạch cụ thể, đảm bảo nguyên tắc, thể hiện tính dân chủ, công khai, tính toàn diện, đúng luật giáo dục phù hợp với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Ban lãnh đạo nhà trường có các biện pháp tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định tại chương trình giáo dục trung học cấp trung học cơ sở do Bộ GD&ĐT ban hành.

Trường có chiến lược phát triển giáo dục từ 2020 đến 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được xác định rõ từng giai đoạn phát triển phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học và thực trạng kinh tế xã hội địa phương.

Trong quá trình hoạt động CB, GV, NV nhà trường chấp hành và thực hiện tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành giáo dục, đảm bảo tốt an ninh chính trị, đoàn kết; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Bên cạnh những ưu điểm đó nhà trường cũng không tránh khỏi những thiếu sót cần khắc phục như: các hoạt động có tổ chức nhưng hồ sơ minh chứng chưa đầy đủ, chưa thể hiện rõ giải pháp thực hiện; một vài chỉ báo tuy được đánh giá đạt yêu cầu song cũng còn những bất cập vì tính ổn định chưa cao.

**Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt**

Tổng số tiêu chí: 10

Số tiêu chí đạt Mức 1: 10/10; tỉ lệ: 100%

Số tiêu chí đạt Mức 2: 10/10; tỉ lệ: 100%

Số tiêu chí đạt Mức 3: 08/10; tỉ lệ: 80%.

Số tiêu chí đạt Mức 4: 0

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định của thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, có nhiều năm công tác, có kinh nghiệm và năng lực trong công tác quản lý tích cực, nhiệt tình, có trách nhiệm; năng động, trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục. Về chất lượng đội ngũ, có đủ giáo viên ở tất cả các môn học, giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định của Điều lệ trường trung học. Giáo viên tích cực, nhiệt tình, có ý thức học hỏi, rèn luyện và phấn đấu trong chuyên, hằng năm có nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Số lượng nhân viên của nhà trường được đảm bảo gồm: 01 nhân viên kế toán,1 nhân viên văn phòng, 1 nhân viên thư viện, 01 nhân viên y tế, đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh của trường trong những năm gần đây, luôn có ý thức tốt trong việc tự học tập và tự rèn luyện đạo đức; số học sinh được xét tuyển đảm bảo đúng quy định về độ tuổi, được đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn của người học theo quy định của Luật Giáo dục.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường, thực hiện nhiệm vụ quản lí trường học theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đạt trình độ chính trị và chuyên môn đạt chuẩn theo quy định, được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định, Hiệu trường và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lí giáo dục đúng theo quy định [1.4-01]; [1.4-02].

Trong 05 năm liên tiếp Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt mức chuẩn từ khá trở lên [1.4-01]; [1.4-02].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã được đào tạo qua lớp trung cấp lý luận chính trị, lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và tham gia đầy đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GDĐT, Phòng GDĐT huyện Mỹ Xuyên tổ chức. Trong công tác quản lý của trong nhà trường, hằng năm Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng luôn nhận được sự tín nhiệm rất cao của tập thể sư phạm nhà trường, thông qua phiếu đánh giá chuẩn hiệu trưởng và đánh giá chuẩn phó hiệu trưởng [1.4-01]; [1.4-02].

**2. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo nhà trường đủ cơ cấu đủ số lượng, có phẩm chất chính trị vững vàng, lối sống hòa đồng, gần gũi với mọi người, được tập thể giáo viên trong trường tín nhiệm.

Phân công, bố trí sắp xếp công việc phù hợp, rõ ràng, công khai minh bạch.

**3. Điểm yếu**

Năng lực trình độ ngoại ngữ và khả năng ứng dụng phần mền trong quản lý còn hạn chế nhất định, trình độ nghiệp vụ trong công tác quản lý chưa được nâng cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo Ban lãnh đạo nhà trường cần phát huy tốt hơn nửa vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường.

Đăng ký tham gia các lớp học nâng cao trình độ trên chuẩn về nghiệp vụ quản lý, lớp bồi dưỡng ngoại ngữ, ứng dụng các phần mềm công tác quản lý, nguồn kinh phí tự túc.

Có kế hoạch tổ chức, sắp xếp công việc khoa học hơn nhằm đáp ứng cao nhất công tác giáo dục của nhà trường. Phó hiệu trưởng cần tích cực trong việc học tập kinh nghiệm của các thế hệ đi trước.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức: 3

**Tiêu chí 2.2:** Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 nămliên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong năm học 2022-2023 nhà trường có tổng số là 33 giáo viên, về trình độ chuyên môn đại học 32/33 giáo viên, tỉ lệ 96% đạt trình độ chuẩn theo quy định ( còn 01 giáo viên đang học Đại học). Đội ngũ giáo viên đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong giảng dạy và thực hiện đúng quy chế chuyên môn nhà trường, kết quả kiểm tra nội bộ hằng năm của giáo viên, đều được đánh giá từ loại khá trở lên. Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt khá trở lên [2.2-01]; [ H2-2.2-02 ];

Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, giáo viên trường luôn có các sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật được các cấp có thẩm quyền công nhận và được đánh giá có khả năng ứng dụng đạt hiệu quả cao trong và ngoài nhà trường; đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng và tham gia đạt kết quả khá tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh (Điển hình trong năm học 2022-2023, có 12/14 giáo viên đạt sáng kiến cấp huyện,danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện 03). Trong 05 năm liên tiếp 100% giáo viên được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên. [2.3-01]; [ H2-2.2-04]; [ H2-2.2-05]; [ H2-2.2-06].

**2. Điểm mạnh**

Tập thể CB-GV-NV của nhà trường luôn phát huy năng lực của bản thân trong công tác, tỉ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp chiếm 50%. Nhà trường luôn tạo điều kiện để giáo viên tham gia giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo. Hầu hết giáo viên đều có sự nỗ lực phấn đấu trong công tác để đạt chuẩn theo quy định;

Ban lãnh đạo nhà trường, luôn quan tâm và đảm bảo các quyền của giáo viên theo đúng Luật Giáo dục, quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy và học tập, bố  trí và sử dụng phù hợp năng lực của từng giáo viên.

**3. Điểm yếu**

Tinh thần tự giác phấn đấu tham gia dự thị giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh còn thấp, chủ yếu tập trung vào một số giáo viên xuất sắc của trường tham gia dự thi. Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên chưa đồng đều, chưa chủ động tham gia bồi dưỡng tiếng khmer trong giao tiếp vì phần đông học sinh là người dân tộc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo Ban lãnh đạo nhà trường cần tăng cường kiểm tra, đánh giá giáo viên để duy trì và phát huy tốt kết quả hiện có, cử giáo viên tham gia học tập các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, từ nguồn ngân sách của nhà nước và cá nhân tự đóng,

Hiệu trưởng cần phối hợp với tổ chức công đoàn tổ chức cho giáo viên tham quan học tập các đơn vị khác trong và ngoài tỉnh. Từ nguồn vận động đóng góp tham quan hàng năm.

Hiệu trưởng cần tổ chức biểu dương khen thưởng kịp thời nhân rộng điển hình tiên tiến cá nhân, tập thể để học tập và chia sẻ kinh nghiệm, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng để khuyến khích giáo viên tham gia tốt các phong trào thi đua hai tốt

5. Tự đánh giá:Đạt Mức : 3

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Tổng số nhân viên của nhà trường là 5 người, cơ cấu nhân viên được bố trí và đảm bảo đúng theo vị trí việc làm. Trình độ nhân viên trường đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu, trong đó bố trí như sau: 01 nhân viên kế toán trình độ Đại học, 01 nhân viên văn thư trình độ trung cấp, 01 nhân viên thư viện trình độ Cao đẳng, 01 nhân viên y tế: 01 trình độ trung cấp, nhân viên bảo vệ [2.3-01];

Định kỳ hằng năm, Hiệu trưởng tổ chức đánh giá, xếp loại nhân viên theo đúng quy trình các bước, đảm bảo tính công bằng, khách quan, dân chủ. Trong 05 năm đến thời điểm đánh giá, trường không có trường hợp nhân viên vi phạm kỷ luật và đều được đánh giá xếp loại từ đạt trở lên[ H2-2.3-02; [ H2-2.3-03].

Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và thư viện có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao, phù hợp với vị trí việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp) [ H2-2.3-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện, y tế có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn và được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc.

Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

**3. Điểm yếu**

Lương và chế độ phụ cấp của nhân viên trong nhà trường còn rất thấp, đời sống còn gặp nhiều khó khăn, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả công tác, điều kiện học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn quan tâm nhiều hơn nửa đến đời sống nhân viên, trang bị thêm các điều kiện cơ sở vật chất cần thiết cho văn phòng. Tham mưu với cấp lãnh đạo mỡ lớp tập huấn cho nhân viên.

5. Tự đánh giá:Đạt Mức : 3

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Số học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định, Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường; kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện vi phạm đạo đức của học sinh; chủ động sáng tạo trong xây dựng các nội quy, quy định về đạo đức học sinh; qua từng năm học, chất lượng hai mặt giáo dục đảm bảo ổn định [ H1-1.5-01]; [ H2-2.4-01]; [ H2-2.4-02].

Các bộ phận đoàn thể trong nhà trường luôn quan tâm phối hợp trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống để học sinh thích nghi với môi trường học tập và sinh hoạt vui chơi. Qua từng năm học, số học sinh vi phạm nội quy có xu hướng giảm và mức độ vi phạm ngày càng nhẹ [ H2-2.4-03]; [ H2-2.4-04].

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn tiếp tục tăng cường các hoạt động đổi mới nội dung và phương pháp dạy-học trong nhà trường, tổ chức dạy học bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng và quan tâm đến các đối tượng học sinh trong quá trình học tập. Chất lượng các bộ môn và thành tích học sinh tham gia các hoạt động phong trào, hội thi hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu đề ra [H2-2.4-05].

**2. Điểm mạnh**

Học sinh của nhà trường đều học đúng độ tuổi; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ  và được đảm bảo các quyền của người học; học sinh trường luôn được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, đ­ược đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện;

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền với CMHS và học sinh về Điều lệ trường trung học và các văn bản có liên quan đến quyền lợi của người học. Ban lãnh đạo nhà trường phối hợp tốt với Ban đại diện Hội CMHS, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường giáo dục học sinh kịp thời. Giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp tốt với giáo viên TPT, giáo viên bộ môn để quản lí và giáo dục học sinh;

Trường tổ chức cho các em học tập các qui định về hành vi ứng xử của người học, nhiều hoạt động tập thể có hình thức vui tươi, lành mạnh, bổ ích, mang tính giáo dục cao. Đa số học sinh đều chăm ngoan, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền của người học theo Điều lệ trường trung học.

**3. Điểm yếu**

Một số ít học sinh còn ham chơi, chưa tự giác trong học tập, CMHS chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em, còn tư tưởng giao khoán cho nhà trường trong quản lý và giáo dục học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Ban lãnh đạo nhà trường cần tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, cần đảm bảo học sinh học đi học đúng độ tuổi; thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để các em trải nghiệm các kỹ năng sống, cũng như việc theo dõi chăm sóc sức khỏe cho các em;

Giáo viên TPT Đội cần duy trì có hiệu quả các hoạt động của Đội TNTP HCM, phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong giáo dục nhân cách học sinh. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

Cán bộ quản lí của nhà trường có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực vững vàng, được tập thể Hội đồng sư phạm tín nhiệm;

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu đồng bộ, tỷ lệ đạt chuẩn cao, có đủ giáo viên tất cả các bộ môn. Tỉ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá, tốt chiếm tỉ lệ cao và được duy trì, phát triển hằng năm. Tập thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc;

Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện, y tế, có trình độ theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc. Hằng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

Học sinh trường đều đảm bảo quy định về độ tuổi, đa số học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định;

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được như trên, công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường còn một số hạn chế như: Nhân viên thiết bị chưa được giao biên chế nên nhà trường phân công kiêm nhiệm. Vẫn còn số ít học sinh chưa tự giác trong học tập, còn vi phạm nội quy nhà trường.

**Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt**

Tổng số tiêu chí: 04

Số tiêu chí đạt Mức 1: 4/4; tỉ lệ: 100%

Số tiêu chí đạt Mức 2: 4/4; tỉ lệ: 100%

Số tiêu chí đạt Mức 3: 4/4; tỉ lệ: 100%

Số tiêu chí không đạt: 0.

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu**:

Nhà trường được quy hoạch hợp lý, có khuôn viên riêng biệt, tường rào, cổng trường, biển trường, đủ các công trình khác và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp; có kế hoạch sửa chửa bổ sung, đảm bảo phục vụ cho các hoạt động của trường;

Phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đủ để học sinh học hai buổi trong một ngày; bên trong đủ bàn ghế giáo viên, học sinh phù hợp với tầm vóc, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát;

Trang thiết bị phục vụ cho dạy và học đảm bảo theo yêu cầu, hệ thống máy tính được nối mạng Internet phục vụ tốt cho công tác giáo dục. Khối phòng chức năng phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học được đảm bảo. Thư viện đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 6.200 m2, khuôn viên trường có cây xanh, chậu hoa, có trồng cây bóng mát đảm bảo theo các tiêu chuẩn trường xanh - sạch - đẹp và đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học[ H3-3.1-01];

Sân trường được tráng bê tông sạch đẹp vừa làm sân chơi, giải trí, vừa làm bãi tập thể dục và tổ chức các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa... Ngoài ra, trường còn có sân bóng chuyền, sân cầu đá, sân bi sắt... với diện tích trên 1.600m2 đảm bảo đáp ứng nhu cầu các hoạt động vui chơi giải trí cho học sinh sau các giờ học căng thẳng [H3-3.1-02] ;

Nhà trường có cổng trường, có biển tên trường và hàng rào bao quanh cách biệt với khu dân cư, đảm bảo tốt cho các hoạt động giáo dục và rèn luyện học sinh. Nhà trường đảm bảo diện tích mặt bằng trên 10m2/ học sinh ; [H3-3.1-02] ; [3.1-04]; [ 3.1-05]; [ H3-3.1-06].

**2.Điểm mạnh**

Nhà trường có diện tích, khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập đảm bảo theo quy định Điều 05 theo thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cây xanh thoáng mát luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp”.

Diện tích mặt bằng rộng bình quân đạt trên 10m2/ học sinh đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Nhà trường có đủ sân chơi, bãi tập cơ bản phục vụ cho các hoạt động vui chơi, giải trí, luyện tập thể dục thể thao và các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa…

**3. Điểm yếu**

Hệ thống sân bãi thể dục chưa được hoàn thiện, sân trường khi trời mưa bị ngập úng, không đảm bảo điều kiện an toàn để thực hiện giảng dạy và vui chơi cho học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng cần chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư, sửa chữa và xây mới một số hạng mục công trình như: đường cống thoát nước và nâng cấp sân trường. Đồng thời cần tranh thủ sự ủng hộ đóng góp của các mạnh thường quân, ban đại diện CMHS để sửa chữa các hạng mục kịp thời và đảm bảo duy trì các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2

**Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 15 phòng học, đủ số lượng phòng để dạy học 2 buổi/ngày học, phòng bộ môn và thiết bị đồ dùng theo quy định; các phòng học, phòng bộ môn được đầu tư xây dựng đúng quy cách, chất lượng các thiết bị trình chiếu tivi được trang bị đầy đủ cho các phòng, cơ bản đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho hoạt động dạy-học theo hướng đổi mới[3.1-04]; [3.2-01].

Trong các phòng học, phòng bộ môn được trang bị bảng chống lóa, các loại bàn, ghế cho giáo viên và học sinh. Ngoài ra, trường còn trang bị các loại máy chiếu, các thiết bị dạy-học, đèn chiếu sáng, quạt... đáp ứng yêu cầu cơ bản các hoạt động giáo dục và quản lý giáo dục hiện nay[H3-3.1-05]; [H3-3.1-06].

Trường có 04 phòng học bộ môn đúng quy định: phòng Vật lý-Công nghệ, phòng Hoá học-Sinh học, phòng nghe nhìn và phòng Tin học trang bị 21 máy hoạt động có hiệu quả [3.1-04]; [3.2-01].

**2. Điểm mạnh**

Trường có đủ phòng học để dạy học 2 buổi, bàn ghế học sinh đảm bảo quy định, số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng tên lớp học đảm bảo quy định, phòng học đảm bảo đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động học tập và giảng dạy.

**3. Điểm yếu**

-Trang thiết bị thực hành thí nghiệm ở các phòng bộ môn còn thiếu, chưa đảm bảo tốt cho các tiết thực hành, phòng nghe- nhìn chưa trang bị đầy đủ thiết bị.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng cần tiếp tham mưu với các cấp lãnh đạo để đầu tư thêm về cơ sở vật chất, các trang thiết bị đồ dùng dạy - học, để đáp ứng nhu cầu giáo dục trong nhà trường. Tăng cường công tác bảo quản, bảo trì các thiết bị, tổ chức sửa chữa các thiết bị hư hỏng. Tranh thủ nguồn xã hội hóa để mua sắm các trang thiết bị, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

Giáo viên TPT- Đội kết hợp GVCN cần tăng cường hơn nữa giáo dục ý thức bảo vệ cơ sở vật chất của trường, lớp, xử lí triệt để những trường hợp vi phạm.

**5.** **Tự đánh giá:**Đạt Mức 3

**Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị**

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có khu hành chính đảm bảo đúng quy định như: Phòng làm việc của Hiệu trưởng và Phó hiệu truởng, văn phòng, phòng họp, phòng y tế, phòng Công đoàn, phòng Đoàn-đội, phòng thường trực, nhà công vụ, theo đúng quy định và được bố trí gọn gàng, hợp lý [ H3-3.1-05];

Nhà để xe cho cán bộ giáo viên, nhân viên được xây dựng ở các vị trí thích hợp, đảm bảo diện tích sử dụng và được bảo vệ an toàn [ H3-3.1-05];

Phòng y tế được trang bị tủ thuốc và các thiết bị y tế để chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Trong năm học, tổ chức thường xuyên các hoạt động kiểm tra, giám sát đảm bảo tốt VSATTP và các điều kiện về sức khỏe. Trong các năm học không có trường hợp xảy ra ngộ độc thực phẩm sản [3.2-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các khối phòng để phục vụ công tác quản lý và dạy học, có đủ các loại máy như : máy tính có kết nối internet, máy in, máy chiếu, màn hình LCD để phục vụ công tác quản lý và dạy học.

Khối hành chính-quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ tốt cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Hệ thống máy móc văn phòng được sử dụng và phát huy hiệu quả tối đa;

**3. Điểm yếu**

Phòng y tế và phòng Công đoàn còn ghép chung, nên chưa đảm bảo diện tích theo quy định. Chất lượng một số thiết bị máy móc văn phòng đã xuống cấp như máy in, máy tính, đường truyền internet chưa ổn định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2023, Hiệu trưởng nhà trường cần có kế hoạch bổ sung sửa chữa các thiết bị CNTT, lắp thêm gói internet vào khu phòng học. Chỉ đạo GV TPT Đội, GVCN cần tăng cường hơn nửa giáo dục ý thức học sinh trong việc bảo quản cơ sở vật chất, duy trì tốt các hoạt động trực vệ sinh để tạo mỹ quan đẹp cho nhà trường;

Tham mưu với các cấp lãnh đạo đểxây dựng phòng y tế và phòng công đoàn nhằm đảm bảo diện tích và tách riêng phòng.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2

**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong năm 2022 nhà trường được xây dựng đủ các công trình vệ sinh (nam, nữ) dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các nhà vệ sinh được xây dựng ở các vị trí phù hợp với cảnh quan và thuận tiện. Có phân công nhân viên thường xuyên làm vệ sinh, các phòng luôn được đảm bảo sạch sẽ; hệ thống nhà vệ sinh kín đáo và an toàn, đảm bảo đầy đủ nguồn nước sử dụng[ 3.2-01];

Nguồn nước sinh hoạt của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh là nguồn nước máy, đảm bảo chất lượng và được Trung tâm Y tế huyện Mỹ Xuyên kiểm định về chất lượng. Hệ thống nước uống là nguồn nước đóng chai đạt tiêu chuẩn an toàn[ H3-3.4-01]; [ 3.4-06].

Hệ thống cống có nắp đậy an toàn, đảm bảo việc thoát nước hiệu quả. Nhà trường thực hiện tốt việc thu gom và xử lý rác thải đúng quy định, đảm bảo môi trường sinh hoạt và học tập được trong lành [ H3-3.4-02]; [ H3-3.4-03]; [ 3.4-05]; [ H3-3.4-05];

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có công trình vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh riêng biệt giữa nam và nữ, các phòng thường xuyên dọn dẹp sạch sẽ, đủ nước sử dụng đảm bảo an toàn cho GV và học sinh. Có lắp đặt các bồn rữa tay cho giáo viên và học sinh.

**3. Điểm yếu**

Số lượng nhà vệ sinh của học sinh chưa đáp ứng yêu cầu, một số học sinh ý thức chưa cao trong việc sử dụng nhà vệ sinh.

Việc duy trì hoạt động của Hợp tác xã thu gom rác thải tại địa phương chưa được đảm bảo thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024; Hiệu trưởng cần tiến hành phối hợp với hợp tác xã thu gom rác tại địa phương, thực hiện thu gom hằng ngày, nhằm đáp ứng nhu cầu xử lý hiệu quả rác thải hằng ngày; Đồng thời cần tranh thủ sự ủng hộ từ mọi nguồn lực đóng góp để xây dựng lò xử lý rác tại trường.

Ban lãnh đạo nhà trường cần chỉ đạo và phối hợp với các Đoàn thể cần tăng cường công tác giáo dục ý thức, các kỹ năng giữ gìn và bảo vệ môi trường sống. Tổ chức tốt các hoạt động thu gom và phân loại rác, các phong trào trồng và chăm sóc cây xanh, tổ chức các hoạt động chung tay hạn chế tối đa việc sử dụng các bao bì nhựa trong nhà trường;

Trang bị đầy đủ các loại thùng rác, sọt rác trong khuôn viên trường, ở các phòng làm việc, lớp học, phòng thực hành...để học sinh không vứt rác bừa bãi.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Được sự quan tâm của Phòng GD&ĐT và UBND huyện Mỹ Xuyên, trong năm học 2022-2023 nhà trường được đầu tư trang bị thêm các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục như:

Hệ thống máy tính trong nhà trường được trang bị đầy đủ và được kết nối Internet cáp quang, đảm bảo tốt đường truyền; các thiết bị được quan tâm đầu tư mua sắm và duy tu bảo dưỡng; có gắn các camera hỗ trợ tốt cho công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong trường; hệ thống các máy chiếu, màn hình đáp ứng được nhu cầu tối thiểu việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [ H3-3.5-01]; [ 3.5-05];

Nhà trường luôn quan tâm, trang bị đủ các thiết bị dạy-học tối thiểu theo quy định tại Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành danh mục thiết bị dạy-học tối thiểu cấp THCS[ 3.1-04];

Đa số giáo viên khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy-học trong các giờ lên lớp theo quy định. Ngoài ra, một số giáo viên tự trang bị thêm tranh, ảnh, thiết kế thêm một số thiết bị dạy-học để bổ sung trong bài giảng hoặc trình chiếu thêm các file hình trên lớp gây hứng thú cho học sinh tham gia học tập [3.1-04]; [ 3.5-04].

Hằng năm việc kiểm kê, sửa chữa, mua sắm bổ sung và thanh lý các loại thiết bị, hóa chất hư hỏng hoặc quá hạn được thực hiện thường xuyên, đúng quy định [ H3-3.5-01]; [ 3.5-03]

.**2. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo nhà trường chỉ đạo giáo viên khai thác và sử dụng các thiết bị dạy-học phù hợp, khoa học và có hiệu quả. Luôn quan tâm đến việc sửa chữa, đầu tư mua sắm và làm mới các thiết bị phục vụ dạy-học;

Các thiết bị trong các phòng chức năng được cán bộ thiết bị, giáo viên phụ trách sắp xếp gọn gàng, khoa học, đảm bảo an toàn trong khai thác;

Các loại thiết bị dạy-học được quản lý rõ ràng bằng các hồ sơ, giáo viên mượn, trả thiết bị dạy học được lưu trữ trong hồ sơ của phòng thiết bị.

**3. Điểm yếu**

Đồ dùng dạy-học tự làm hằng năm còn hạn chế về số lượng và chất lượng, chủ yếu là các file hình và các mẫu vật tự nhiên dễ bị hư hỏng;

Hệ thống máy chiếu ở các phòng thực hành còn thiếu, chưa đáp ứng việc ứng dụng CNTT vào thực hành. Ngoài ra, các thiết bị thí nghiệm thực hành không còn hạn sử dụng, một số thiết bị thực hành không đảm bảo an toàn, chỉ số, kết quả cho ra không chính xác;

Giáo viên quản lý các phòng thực hành thí nghiệm chưa được tập huấn về nghiệp vụ, nên quy trình xử lý các hóa chất sau thí nghiệm chưa đảm bảo, các tủ đựng hóa chất chưa đảm bảo đúng quy.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng cần tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư về các thiết bị dạy-học trong các phòng chức năng để đảm bảo đạt chuẩn. Trong đó, đặc biệt quan tâm đầu tư các thiết bị ở phòng Hóa học - Sinh học và phòng Vật lý - Công nghệ;

Tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư các thiết bị trình chiếu tại các phòng thí nghiệm;

Khuyến khích giáo viên bộ môn khai thác, sử dụng bảo quản tốt các thiết bị, tăng cường việc tự làm thêm các thiết bị để nâng cao hiệu quả trong giảng dạy.

**5. Tự đánh giá**:Đạt Mức 3

**Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Căn cứ vào thông tư số 16/2022/QĐ-BGDĐT, ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Trong đó, nhân viên phụ trách thư viện luôn làm tốt công tác tham mưu, có kế hoạch hoạt động và tổ chức sắp xếp thư viện đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định. Thư viện trường nhiều năm liền đạt thư viện tiên tiến [3.1-04]; [H3-3.6-01];

Thư viện được trang bị đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo được bổ sung hằng năm, đáp ứng nhu cầu phục vụ hoạt động giáo dục và nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường[ H3-3.6-02].

Mỗi năm học Thư viện đã chủ động lập kế hoạch để đảm bảo hiệu quả hoạt động. Quan tâm thực hiện tốt các hoạt động giới thiệu sách mới, việc mượn, trả sách của giáo viên và học sinh, các hoạt động theo dõi và thu hút bạn đọc đến thư viện[ H3-3.6-03].

**2. Điểm mạnh**

Thư viện có đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo và máy tính kết nối mạng Intetnet, ứng dụng phần mềm quản lý thư viện, đảm bảo cho học sinh và giáo viên nghiên cứu đáp ứng yêu cầu dạy và học;

Cán bộ thư viện có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, nhiệt tình, tận tâm, thái độ phục vụ tốt đối với bạn đọc. Quan tâm việc bố trí các kệ sách, báo hợp lý theo các danh mục, hỗ trợ tốt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh chủ động trong nghiên cứu.

**3. Điểm yếu**

Nguồn sách tham khảo chưa được phong phú và đa dạng về chủng loại, chủ yếu là các loại sách tham khảo về văn hóa các vùng miền, chưa có nhiều các loại sách tham khảo về về hỗ trợ nâng cao kiến thức chuyên môn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và năm tiếp theo, Ban lãnh đạo nhà trường cần chỉ đạo bộ phận thư viện duy trì bố trí, sắp xếp thư viện đạt chuẩn. Tăng cường các hoạt động thư viện, phối hợp với các Đoàn thể giới thiệu sách, báo đến bạn đọc. Tổ chức các hoạt động khuyến khích, thu hút nhiều độc giả đến thư viện nghiên cứu;

Tiếp tục tăng cường và bố trí thư viện xanh trong khuôn viên trường, tổ chức các hoạt động đọc sách, báo mọi lúc, mọi nơi đối với bạn đọc.

Cán bộ thư viện kết hợp GV-TPT kêu gọi giáo viên, học sinh và các mạnh thường quân đóng góp thêm các đầu sách giáo khoa cũng như sách tham khảo cho phòng thư viện.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

Trường THCS Tham Đôn được đầu tư cơ bản tương đối hoàn chỉnh về các hạng mục công trình. Trường có đủ các phòng học, các phòng chức năng, phòng vi tính và các phòng làm việc đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và tổ chức các hoạt động đổi mới giáo dục;

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong nhà trường được quan tâm sửa chửa, đầu tư mua sắm bổ sung qua các năm học. Các hạng mục công trình trong nhà trường từng bước được kiện toàn, xây dựng bổ sung;

Các phòng chức năng trong nhà trường đều phân công nhân viên quản lý và chịu trách nhiệm thống kê trong việc khai thác, sử dụng và có ghi chép các hồ sơ theo dõi đúng quy định. Trong các năm học, nhân viên quản lý các phòng chức năng đều tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình và có kế hoạch đều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động;

Bên cạnh những mặt thuận lợi nêu trên, nhà trường còn tồn tại một số hạn chế như: hạng mục nhà vệ sinh học sinh xuống cấp và thiết bị dạy học được cấp nhiều năm qua nên đã xuống cấp, không đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp giáo dục trong tình hình hiện nay. Lãnh đạo trường tăng cường công tác xã hội hóa, báo cáo tham mưu với các cấp lãnh đạo xin bổ sung, sửa chữa, mua sắm thêm các trang thiết bị, nhằm đảm bảo tốt hoạt động giảng dạy trong nhà trường.

**Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt**

Tổng số tiêu chí: 06

Số tiêu chí đạt Mức 1: 6/6; tỉ lê: 100%

Số tiêu chí đạt Mức 2: 6/6; tỉ lệ: 100%

Số tiêu chí đạt Mức 3: 03/6; tỉ lệ: 50%.

Số tiêu chí đạt Mức 4: 0

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu**:

Trong hoạt động giáo dục việc phối hợp và xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội có ý nghĩa hết sức to lớn, vừa góp phần nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục, vừa tạo được niềm tin đối với gia đình học sinh và vừa khẳng định được thương hiệu của nhà trường trong xã hội. Vì vậy, trong từng năm học lãnh đạo trường luôn quan tâm xây dựng mối quan hệ giữa gia đình và xã hội, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện. Trong những năm qua Ban lãnh đạo nhà trường đã chủ động tham mưu phối hợp Đảng ủy, chính quyền địa phương, ban đại diện CMHS trong công tác thực hiện nhiệm vụ từng năm học. Bên cạnh đó, Đảng ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể, ban đại diện CMHS luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục tại địa phương.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Đầu mỗi năm học, nhà trường có xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức Đại hội CMHS, thông qua Đại hội đã bầu chọn ban đại diện CMHS với nguyên tắc dân chủ, bầu chọn những người có uy tín, nhiệt tình, có trách nhiệm và có khả năng phối hợp với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm học. Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011) Qua đó, ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đúng quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ ban đại diện CMHS. Tổ chức đầy đủ các phiên họp định kỳ, đột xuất giữa nhà trường với CMHS nhằm tiếp thu những ý kiến đóng góp, giải quyết những kiến nghị về công tác quản lý và thống nhất biện pháp giáo dục học sinh [4.1-01];[ 4.1-02];[ 4.1-03].

Trong các cuộc họp đều thể hiện rõ ràng bằng các biên bản. Cuối mỗi năm học, ban đại diện CMHS đều có báo cáo tổng kết năm học cụ thể, rõ ràng về tình hình hoạt động của Hội, đồng thời đưa ra những phương hướng nhiệm vụ cần thực hiện trong năm học tiếp theo[4.1-02];[ 4.1-06].

Ban đại diện CMHS thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền về các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể CMHS trong các kỳ họp định kỳ[ 4.1-04];[4.1-05];[4.1-06].

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện CMHS của nhà trường làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hoạt động trên cơ sở theo đúng Điều lệ và hỗ trợ tích cực, có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục;

Các thành viên trong ban đại diện CMHS luôn nhiệt tình tham gia các hoạt động phong trào trong nhà trường. Phối hợp kịp thời trong công tác huy động học sinh ra lớp, tuyển sinh đầu vào, giáo dục học sinh; vận động hỗ trợ một phần kinh phí khen thưởng cho học sinh, vận động hỗ trợ xây mái che sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động phong trào trường, lớp “Xanh - Sạch - Đẹp”.

**3. Điểm yếu**

Các thành viên trong ban đại diện CMHS tham dự cuộc họp chưa đầy đủ, từ đó chưa kịp thời đóng góp ý kiến về công tác quản lý của nhà trường và các biện pháp giáo dục học sinh cá biệt.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng cần chủ động kết hợp với Ban đại diện CMHS xây dựng quy chế hoạt động, phối hợp kịp thời để góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục. Chủ động phối hợp với tất cả các thành viên của từng chi hội để kịp thời uốn nắn học sinh rèn luyện chưa tốt, cũng như kết quả học tập còn thấp nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục trong năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 3

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mỗi năm học, Hiệu trưởng nhà trường chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền về kế hoạch nhiệm vụ năm học; kế hoạch chiến lược để phát triển nhà trường; công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh; các giải pháp nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục[ 4.2-01];

Trong các năm học qua, Ban lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tự nguyện từ Chi hội Khuyến học, ban đại diện CMHS nhằm phục vụ cho việc khen thưởng, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bổ sung cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ học sinh và sử dụng có hiệu quả các nguồn quỹ để trang bị thêm các thiết bị dạy học[ 4.2-02];

Phối hợp với Đoàn thanh niên xã Tham Đôn tổ chức về nguồn ở Đình Hòa Tú, thăm trung Đoàn 897. Tham gia đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, vận động học sinh tham gia công tác xã hội từ thiện như mua tăm tre ủng hộ Hội người mù Tỉnh Sóc Trăng; ủng hỗ đồng bào bị thiên tai [H1-1.1-03];[ 4.2-03];

Phối hợp kịp thời các ban ngành, đoàn thể của địa phương trong thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường lớp Xanh- Sạch- đẹp” “Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu”; với các cơ quan chức năng trong công tác đảm bảo ANTT, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các tệ nạn xã hội, ma túy xâm nhập vào học đường...; phối hợp với trạm y tế xã để khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, công tác đảm bảo VSATTP, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm[ H4-4.2-04]; [ H4-4.2-05]; [ H4-4.2-06].

**2. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể trong việc huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và tạo môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, trang bị thêm các thiết bị dạy học, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc;

Phối hợp thực hiện tốt các hoạt động đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; công tác phòng cháy chữa cháy; phòng chống các tệ nạn xã hội...;

Thường xuyên tham gia tốt các hoạt động tuyên truyền, giáo dục ý nghĩa lịch sử, truyền thống của địa phương. Chung sức với Đoàn thanh niên xã trong hưởng ứng các phong trào hiến máu nhân đạo, ngày thứ bảy tình nguyện, chủ nhật xanh....

**3. Điểm yếu**

Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ của nhà trường với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương chưa thể hiện rõ bằng các biên bản cụ thể; Sự phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể ngoài nhà trường chưa được thường xuyên.

Công tác phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường có lúc chưa chặt chẽ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường cần xây dựng kế hoạch phối hợp rõ ràng, cụ thể để các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc chung tay trong thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Tổ an ninh của nhà trường cần chủ động thực hiện tốt thông tin phối hợp giữa nhà trường với các ban ngành, đoàn thể, Công an xã, trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học;

Đoàn Thể trong nhà trường cần tăng cường các hoạt động tham gia phong trào do cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phát động; tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm và tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành, đoàn thể trong và ngoài địa phương.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

Ban lãnh đạo và các đoàn thể trong nhà trường đã thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình và xã hội; được sự quan tâm và tạo điều kiện của cấp ủy Đảng, chính quyền, các Đoàn thể địa phương; sự tin tưởng của CMHS đã hỗ trợ hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, góp phần hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đề ra hằng năm. Bên cạnh những thành quả đã đạt được, trong công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội còn tồn tại một số hạn chế như: Việc quan tâm của ban đại CMHS trường đối với việc học tập của con em chưa thực sự đảm bảo thường xuyên; hoạt động giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh chưa được phong phú, đa dạng về nội dung do kinh phí hạn chế; một bộ phận CMHS còn quy trách nhiệm hoàn toàn cho nhà trường trong công tác giáo dục và rèn luyện học sinh, chưa tham gia nhiệt tình vào các hoạt động giáo dục học sinh cá biệt.

**Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt**

Tổng số tiêu chí: 02

Số tiêu chí đạt Mức 1: 2/2; tỉ lê: 100%

Số tiêu chí đạt Mức 2: 2/2; tỉ lệ: 100%

Số tiêu chí đạt Mức 3: 2/2; tỉ lệ: 100%

Số tiêu chí đạt Mức 4: 0

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu**:

Thực hiện Điều 28, tiểu Mục 2 Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14: Giáo dục phổ thông, giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học, có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kĩ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động. Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch theo chỉ đạo của phòng GD&ĐT Mỹ Xuyên. Lãnh đạo trường luôn quan tâm chỉ đạo nghiêm túc hoạt động đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo năng lực của học sinh bằng cả quá trình. Xem công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu như là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch năm học của nhà trường. Các hoạt động ngoại khóa về: Văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm hay các buổi tuyên truyền. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, quan tâm chú trọng giáo dục đạo đức... Từ Ban lãnh đạo đến các tổ chuyên môn đều có kế hoạch và biện pháp thực hiện công tác dạy và học, giúp học sinh nâng cao chất lượng học tập. Do vậy, 05 năm qua kết quả rèn luyện và học tập của học sinh đạt nhiều thành tích khả quan, chất lượng chung về hai mặt giáo dục, cũng như kết quả học sinh giỏi đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh luôn được ổn định. Bên cạnh đó, kết quả giáo dục thể chất, tư vấn hướng nghiệp cũng đạt khá cao. Thành tích này đã góp phần quan trọng để duy trì và phát triển những thành tích chung cho nhà trường.

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Bám sát theo kế hoạch hoạt động chuyên môn của Phòng GD&ĐT huyện Mỹ Xuyên, Ban lãnh đạo nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch hoạt động chuyên môn theo mỗi năm học cụ thể, kế hoạch được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của trường. Các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch chuyên môn để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và kế hoạch dạy-học của giáo viên [ H1-1.1 -04]; [ H1-1.1 -05]; [ H1-1.4 -05];

Việc phân công giảng dạy của giáo viên được thực hiện đúng quy định, đảm bảo đúng chuyên môn. Trong quá trình dạy-học, có xây dựng thời khóa biểu với đầy đủ các môn học theo quy định, đúng chương trình GD PT 2018. Giáo viên đều thực hiện tốt việc đăng nhập lịch báo giảng vào trang quản lý nhà trường (Vnedu.vn) theo đúng quy định, đồng thời tổ chức dạy-học lồng ghép các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục pháp luật, giáo dục kỹ năng sống một cách phù hợp; Chỉ đạo giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch dạy-học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; thực hiện soạn giảng có sự đầu tư nội dung, thời lượng, phương pháp và hình thức tổ chức học tập phù hợp với đối tượng học sinh trường [ H5-5.1-01]; [ H5-5.1-02];

Nhằm đảm bảo thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường, ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng và công khai trong tập thể Hội đồng sư phạm về kế hoạch kiểm tra nội bộ, quy chế chuyên môn để tập thể thống nhất thực hiện. Tổ chức thường xuyên các hoạt động kiểm tra nội bộ, kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên trong năm học, lên kế hoạch tổ chức thao giảng, dự giờ, triển khai các hoạt động chuyên đề, xây dựng chủ đề dạy học… Dựa vào các hoạt động trên, nhà trường làm tiêu chí đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên[ H5-5.1-01];

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Đồng thời chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình học sinh của khối lớp, để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho hợp lý [ H5-5.1-03]; [ H5-5.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo nhà trường có chỉ đạo thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy-học theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Mỹ Xuyên. Tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Giáo viên bộ môn thực hiện có hiệu quả trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phù hợp với năng lực và trình độ của học sinh; Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống;

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém luôn được nhà trường quan tâm thực hiện có hiệu quả. Hằng năm, nhà trường luôn có học sinh giỏi cấp Huyện và cấp Tỉnh; chất lượng hai mặt giáo dục của học sinh trong những năm qua luôn duy trì ổn định, góp phần nâng cao thành tích chung của nhà trường.

Hằng năm nhà trường luôn tham gia tốt các hoạt động phong trào, Hội thi cấp huyện, cấp tỉnh đạt chỉ tiêu đề ra.

**3. Điểm yếu**

Việc thực hiệncác hoạt độnggiáo dục giúp đỡhọc sinh yếu, học sinh khó khăn chưa được nhiều, do chưa sắp xếp được thời gian và nguồn kinh phí vận động còn khó khăn. Một số học sinh chưa có ý thức cao trong học tập, thường xuyên nghỉ học, cúp tiết nên ảnh hưởng đến chất lượng.

Công tác bồi dưỡng và phát triển học sinh năng khiếu ở các bộ môn chưa đồng đều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng nhà trường cần chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, thời khóa biểu hợp lý và khoa học, cần duy trì việc kiểm tra nội bộ hằng tháng của nhà trường, để kịp thời rà soát đánh giá, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường;

Tổ chuyên môn cần có trách nhiệm tổ chức, triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy - học và đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá học sinh trong suốt thời gian các năm học;

Hằng năm, giáo viên tổng phụ trách Đội kết hợp giáo viên chủ nhiệm tổ chức các phong trào thi đua trong học tập, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao,… để phát hiện và bồi dưỡng kịp thời học sinh có năng khiếu;

Tăng cường phối hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong công tác phụ đạo cho học sinh yếu để đôn đốc, rèn luyện các em học tốt hơn;

Hiệu trưởng cần chủ động phối hợp ban đại diện CMHS, vận động nguồn kinh phí để khen thưởng giáo viên, học sinh đạt thành tích cao trong tham gia các phong trào để nâng cao ý thức học tập của học sinh;

Tăng cường phương pháp tự học, phân công giáo viên dạy chưa đủ định mức phụ trách công tác trực để hỗ trợ cho học sinh thực hiện tự học đạt hiệu quả.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 3

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Hằng năm, nhà trường đều chủ động xây dựng các kế hoạch và tổ chức phụ đạo nhằm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Thực hiện tốt các hoạt động kiểm tra thường xuyên, định kỳ để phân hóa các đối tượng học sinh. Lập kế hoạch bồi dưỡng những học sinh giỏi từ đầu năm học và chỉ đạo tăng cường các tiết phụ đạo đối với những học sinh yếu[ H5-5.1-02]; [ H5-5.1-04];

Các Đoàn thể trong nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian, sinh hoạt tập thể cho học sinh trong các dịp lễ lớn trong năm như: Lễ Khai giảng, ngày Nhà giáo Việt Nam, Tết cổ truyền, 26/3, 30/4, 01/5, 15/10... Qua đó, nhằm tuyển chọn thành lập đội tuyển học sinh năng khiếu tham gia các phong trào hội thi hội khỏe phù đổng, văn nghệ, văn hóa... do Phòng GD&ĐT và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Tổ chức triển khai các chuyên đề dạy - học, tham gia các hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm trong trường và giữa các trường trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên về công tác ôn luyện học sinh giỏi, sinh hoạt câu lạc bộ các Tổ bộ môn. [ H5-5.2-01]; [ H5-5.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém đã được nhà trường tổ chức thực hiện có nền nếp và hiệu quả từ nhiều năm nay. Đội ngũ có tinh thần và ý thức trách nhiệm tốt trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, có trách nhiệm, tận tụy với việc giúp đỡ học sinh yếu nhằm giúp các em vươn lên trong học tập.

Đoàn thể trong nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, sinh hoạt tập thể cho học sinh và tham gia đầy đủ các phong trào, Hội thi do ngành tổ chức; có các chế độ động viên, khen thưởng, tuyên dương các em đạt thành tích cao trong các phong trào, hội thi;

Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường nhiệt tình hưởng ứng tham gia phong trào, ủng hộ giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập, cũng như kêu gọi mọi người tham gia gây quỹ khuyến học.

**3. Điểm yếu**

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu chưa đều ở các bộ môn;

Một số giáo viên còn thiếu kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, năng lực của học tập học sinh ở các môn học chưa đều từ đó chất lượng chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng cần chọn lựa các giáo viên có nhiều kinh nghiệm và năng lực tốt để làm tốt công tác chủ nhiệm, tạo môi trường thân thiện để các em học tập và gắn bó hơn với bạn bè, thầy cô, trường lớp. Mặt khác, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn và giáo viên tổng phụ trách Đội để tìm hiểu hoàn cảnh, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học sinh, kịp thời giúp đỡ, tiếp cận CMHS tháo gỡ những vướng mắc khó khăn từ hoàn cảnh gia đình, từ bạn bè để các em cố gắng học tập. Vận động cán bộ giáo viên, nhân viên, các nhà hảo tâm, mạnh thường quân ủng hộ quyên góp giúp đỡ học sinh vượt khó trong học tập;

Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, học sinh năng khiếu, thành lập đội tuyển và tiến hành bồi dưỡng, huấn luyện từ trong dịp hè;

Hiệu trưởng cần chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập để nâng cao ý thức học tập của học sinh, tăng cường hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu để nâng cao số lượng học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh hằng năm;

Đưa kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém vào tiêu chí thi đua và xếp loại giáo viên; cần có chế độ chính sách đãi ngộ cho GV và HS đạt thành tích cao trong các cuộc thi.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Ban lãnh đạo nhà trường thực hiện đúng qui định các nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT và sử dụng các tài liệu giáo dục địa phương do Sở GD&ĐT tỉnh Sóc Trăng cung cấp để tổ chức dạy - học đối với các môn Ngữ Văn, Lịch Sử, Địa Lý cấp THCS, góp phần đảm bảo mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn vào cuộc sống,[H5-5.3- 01];

Trong năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023, Ban lãnh đạo nhà trường, phân công giáo viên có chuyên môn tham gia tập huấn và tổ chức dạy ở khối 6 và khối 7 theo chương trình GDPT 2018 [H1-1.7-02];

Thực hiện thường xuyên các hoạt động kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định để điều chỉnh kịp thời[H5-5.3-02];

**2. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo nhà trường chỉ đạo kịp thời cho giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo các nội dung giáo dục địa phương trong các tiết học theo qui định của Bộ GD&ĐT. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục địa phương theo tài liệu cung cấp của Sở GD&ĐT tỉnh Sóc Trăng;

GV thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong bài giảng cho phù hợp với thực tiễn, với trình độ và khả năng nhận thức của học sinh;

Thường xuyên ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đổi mới các cách thức tiếp cận để học sinh trực tiếp quan sát hình ảnh lịch sử địa phương và tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế.

**3. Điểm yếu**

Chưa tổ chức thường xuyên cho giáo viên và học sinh đi tham quan thực tế tại các điểm khu di tích lịch sử của tỉnh Sóc Trăng;

Việc rà soát, kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương chưa được quan tâm chú trọng trong quá trình học tập của học sinh, Chưa có giáo viên chuyên trách tham gia dạy môn lịch sử địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Ban lãnh đạo nhà trường cần chỉ đạo GV và HS sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả công tác dạy và học;

Hiệu trưởng cần tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể để tổ chức cho học sinh các chuyến về nguồn, chuyến tham quan các khu di tích lịch sử địa phương nhằm kích thích tinh thần học tập của HS;

Ban lãnh đạo nhà trường cử giáo viên có chuyên môn để tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục địa phương và chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn tổ chức các chuyên đề trong tổ, nhằm đưa ra giải pháp năng cao chất lượng môn học.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng**

Hằng năm, Ban lãnh đạo nhà trường có lập kế hoạch tổ chức dạy – học các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, trong đó GVCN các lớp thực hiện các tiết dạy có lồng ghép nội dung hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho HS hằng tháng. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp tổ chức đưa học sinh đi tham quan trải nghiệm thực tế ở trong tỉnh và phối hợp với trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng, trung tâm dạy nghề của huyện, tổ chức tư vấn hướng nghiệp [ H5-5.1-02];

Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt ngoại khóa,…Các đoàn thể trong nhà trường đều tổ chức tư vấn hướng nghiệp để giúp học sinh có định hướng đúng sau tốt nghiệp THCS [ H5-5.4-01]

Từ năm học 2021-2022, Ban lãnh đạo nhà trường, phân công Giáo viên TPT- Đội và GVCN có chuyên môn tham gia tập huấn lớp tổ chức hoạt động trải nghiệm và tổ chức giảng dạy khối 6 và khối 7 theo chương trình GDPT2018 [H1-1.7-02];

Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp các ngành nghề cho học sinh khối 9 ;Tỷ lệ học sinh tham gia họat động trải nghiệm và tư vấn nghề đạt 100%[ H5-5.4-02].

**2. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo nhà trường thành lập tổ tư vấn hướng nghiệp trong nhà trường, nội giáo dục hướng nghiệp và tư vấn nghề cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội  của địa phương;

Các hoạt động trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp và tư vấn nghề cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Học sinh tham gia học tập nghiêm túc và đạt kết quả cao.

**3. Điểm yếu**

Các hoạt động trải nghiệm nội dung tổ chức chưa phong phú, chưa tổ chức thường xuyên cho giáo viên và học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm bên ngoài nhà trường;

Chưa có giáo viên chuyên trách tham gia dạy hoạt động trải nghiệm,học sinh chưa mạnh dạn còn thiếu tự tin khi tham gia các hoạt động trải nghiệm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng cần liên kết với các cơ sở đào tạo nghề, trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng để tổ chức cho học sinh đi tham quan và giới thiệu tư vấn nghề để định hướng cho học sinh;

Chỉ đạo GV- TPT, GVCN tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan trải nghiệm thực tế ở các cơ sở nghề trong và ngoài huyện để học sinh có định hướng trong tương lai,trang bị các kỹ năng giao tiếp và sự tự tin cho học sinh tham gia trình bày các sản phẩm trong các hoạt động trải nghiệm.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2

**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Hằng năm, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo GV-TPT xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện các kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh trong mọi hoạt động giáo dục của trường, thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, chuyên đề, sinh hoạt chủ nhiệm... học sinh không ngừng tiến bộ trong quá trình học tập và rèn luyện [ H1-1.2-07]

Trường đã tiến hành giáo dục kỹ năng về ý thức chấp hành luật giao thông, đuối nước, giới tính, tình yêu, hôn nhân và các tai nạn thương tích khác; thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết thân ái giúp đỡ lẫn nhau thông qua sinh hoạt vui chơi, sinh hoạt chủ nhiệm, chuyên đề [ H5-5.5-01]; [ H5-5.6-01].

Chỉ đạo các tổ chuyên môn quan tâm hướng dẫn và đăng ký tham gia Hội thi sáng tạo Thanh Thiếu niên Nhi đồng cấp huyện tổ chức, nhằm giúp các em tự nghiên cứu ứng dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống[H5-5.5-01]; [H5-5.6-01].

**2. Điểm mạnh**

Chương trình giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được lãnh đạo nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, duy trì thường xuyên và có hiệu quả thông qua các giờ học trên lớp, các hoạt động tập thể và hoạt động trải nghiệm; thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra chặt chẽ trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch;

Học sinh có khả năng tự nghiên cứu và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

**3. Điểm yếu**

Tệ nạn xã hội ngoài môi trường giáo dục đôi lúc ảnh hưởng không tốt đến vấn đề rèn kỹ năng sống cho học sinh, thời gian còn hạn chế trong vấn đề giáo dục kĩ năng sống cho học sinh, nội dung giáo dục kỹ năng sống chưa được phong phú, kinh phí tổ chức khen thưởng cho hoạt động tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn hạn hẹp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng cần chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, Đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch rõ ràng, đầu tư về thời gian để hướng dẫn các em về các kỹ năng sống và các hoạt động tự nghiên cứu khoa học. Phổ biến tới tất cả giáo viên và học sinh hiểu rõ tầm quan trọng của giáo dục về kỹ năng sống và các hoạt động tự nghiên cứu khoa học;

Hằng năm, Hiệu trưởng cần dành một phần kinh phí cho hoạt động giáo dục kỹ năng sống, chỉ đạo tổ tư vấn học đường đầu tư tổ chức các buổi tuyên truyền, đổi mới phương thức, nội dung để thu hút học sinh tham gia. Tăng cường việc nghiên cứu, bổ sung thêm tài liệu, sách báo cung cấp kiến thức về giáo dục kỹ năng sống và các hoạt động tự nghiên cứu khoa học trong và ngoài nhà trường.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2

**Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Cuối mỗi năm học, Ban lãnh đạo nhà trường tổ chức đánh giá và xếp loại học lực của học sinh theo đúng thông tư quy định. Kết quả đạt được từ năm học 2018- 2019 đến năm học 2022 - 2023 như sau[ H5-5.6-01];

+ Kết quả học tập

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số HS** | **Giỏi** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | | **Kém** | |
| **TS** | **TL** | **TS** | **TL** | **TS** | **TL** | **TS** | **TL** | **TS** | **TL** |
| 2018- 2019 | 437 | 62 | 14,19 | 175 | 40,05 | 197 | 45,08 | 03 | 0,69 | 00 | 00 |
| 2019 -2020 | 443 | 51 | 11,51 | 204 | 46,05 | 185 | 41,76 | 03 | 0,68 | 00 | 00 |
| 2020- 2021 | 460 | 50 | 10,87 | 207 | 45,00 | 202 | 43,91 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 2021-2022 | 468 | 56 | 11,97 | 182 | 38,89 | 229 | 48,93 | 01 | 0,21 | 00 | 00 |
| 2022-2023 | 513 | 67 | 13,06 | 218 | 42,49 | 228 | 56,14 | 0 | / | 0 | / |

Cuối mỗi năm học, nhà trường đều thành lập Hội đồng xét hạnh kiểm đúng cơ cấu thành phần theo quy định của Điều lệ trường trung học và tiến hành đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của học sinh đúng theo quy trình. Kết quả đạt được từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023 như sau[ H5-5.6-01];

+ Kết quả hạnh kiểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số HS** | **Tốt** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| 2018 – 2019 | 437 | 409 | 93,59 | 28 | 6,41 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 2019– 2020 | 443 | 413 | 93,23 | 30 | 6,77 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 2020 – 2021 | 460 | 427 | 92,83 | 33 | 7,17 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 2021 – 2022 | 468 | 442 | 94,44 | 26 | 5,56 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 2022 – 2023 | 513 | 486 | 94,73 | 27 | 5,26 | 00 | 00 | 00 | 00 |

Nhà trường, chủ động phối hợp kịp thời xử lý những học sinh vi phạm nội quy nhà trường nên nhiều năm liền nhà trường không có HS bị kỷ luật buộc thôi học.

Tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp THCS từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2022- 2023 đạt 100% chỉ tiêu[ H5-5.6-02]; [ H5-5.6-03],

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số học sinh** | **Được công nhận TN THCS** | | **Được lên lớp** | |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng** | **Tỷ lệ %** |
| 2018-2019 | 437 | 81 | 100 | 437 | 100 |
| 2019-2020 | 443 | 77 | 100 | 443 | 100 |
| 2020-2021 | 460 | 81 | 100 | 460 | 100 |
| 2021- 2022 | 468 | 106 | 100 | 468 | 100 |
| 2022- 2023 | 513 | 94 | 100 | 419 | 100 |

Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023 không quá 1% [ H5-5.6-04]; [ H5-5.6-05]; [ H5-5.6-06];[ H5-5.6-07].

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng nhà trường có thành lập hội đồng để đánh giá, xếp loại kết quả học tập và rèn luyện học sinh và tham mưu để thành lập hội đồng xét TN THCS đúng theo thông tư quy định. Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm, TNT HCS của học sinh hàng năm đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

Ban lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm công tác huy động và duy trì sĩ số có hiệu quả, từ đó tỉ lệ học sinh đạt kết quả học lực từ trung bình trở lên cao và học sinh khá, giỏi hàng năm ổn định;

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ học sinh khá, giỏi giữa các năm, khối lớp chưa đều.

Hằng năm số lượng học sinh tham gia cuộc thi học sinh giỏi các cấp đạt kết quả chưa đồng đều ở các bộ môn,vẫn còn học sinh chưa đạt yêu cầu phải rèn luyện trong hè.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Lãnh đạo nhà trường cần chỉ đạo các bộ phận Đoàn thể, chuyên môn tăng cường các biện pháp giáo dục đạo đức cho HS để tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt hàng năm ổn định;

Phó Hiệu trưởng chuyên môn cần chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá khách quan, chính xác kết quả học tập của học sinh. Tăng cường các tiết phụ đạo HS yếu kém các môn học và lên kế hoạch tuyển chọn, bồi dưỡng những học sinh năng khiếu ở các khối lớp từ đầu cấp học;

Ban lãnh đạo và các Đoàn thể trong nhà trường cần thực hiện nghiêm túc việc thường xuyên phối hợp giữa nhà trường với CMHS trong việc giáo dục đạo đức HS vi phạm nội quy nhà trường;

Hằng năm Đội TNTP Hồ Chí Minh lên kế hoạch phối hợp với Công an xã Tham Đôn, Công an huyện Mỹ Xuyên để tuyên truyền pháp Luật, giáo dục đạo đức, lối sống cho HS nhà trường;

Hiệu trưởng nhà trường cần phát động phong trào hội học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi trong nhà trường, có chế độ đại ngỗ khuyến khích giáo viên tham gia vào công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu;

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nề nếp, đảm bảo đúng nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của phòng GDĐT Mỹ Xuyên; Sở GD- ĐT tỉnh Sóc trăng.

Kế hoạch chuyên môn của từng năm học được cụ thể, sát với tình hình thực tế và thực hiện đúng theo thời gian năm học. Cuối kỳ, năm có sơ kết, tổng kết để rà soát, đánh giá kết quả đạt được. Việc đổi mới phương pháp dạy - học đã thực sự đi vào chiều sâu; giáo viên đã phát huy vai trò chủ đạo trong việc hướng dẫn học sinh chủ động tiếp thu kiến thức và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành;

Công tác bồi dưỡng giỏi và phụ đạo học sinh yếu được nhà trường rất quan tâm; Đầu năm học nhà trường tiến hành khảo sát, phân loại; Các hoạt động văn nghệ, thể thao trong nhà trường được tổ chức thường xuyên theo chủ đề, chủ điểm. Bộ phận chuyên môn có kế hoạch cụ thể, xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo trong việc phân công giáo viên bồi dưỡng, phụ đạo theo kế hoạch tháng. Vì vậy, tỷ lệ học sinh yếu không còn; Số lượng học sinh giỏi các cấp ngày càng tăng;

Việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương được tổ chuyên môn, giáo viên rất quan tâm; xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc giáo dục kiến thức, tư tưởng đạo đức cho học sinh;

Hằng năm, Ban lãnh đạo nhà trường đều tổ chức cho học sinh đi tham quan thực tế trải nghiệm và giới thiệu tư vấn nghề để định hướng cho học sinh sau khi TN THCS các em có thể đi học nghề;

Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và việc dạy học lồng ghép an ninh quốc phòng, ý thức chấp hành chính sách pháp luật được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả;

Hoạt động học tập của học sinh đã đi vào chiều sâu và đạt được kết quả tốt. Tỷ lệ học sinh yếu kém ngày càng giảm, tỷ lệ khá, giỏi ngày càng tăng, số lượng học sinh giỏi các cấp năm sau cao hơn năm trước. Tư tưởng, đạo đức của học sinh ngày càng có sự chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ khá tốt về hạnh kiểm hằng năm đạt trên 90%. học sinh được công nhận tốt nghiệp đạt 100% chỉ tiêu đề ra;

Tóm lại, hoạt động giáo dục trong nhà trường hằng năm đạt được kết quả cao. Số học sinh giỏi trường, giỏi huyện, giỏi tỉnh ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%.

**Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt**

Tổng số tiêu chí: 06

Số tiêu chí đạt Mức 1: 6/6; tỉ lệ: 100%

Số tiêu chí đạt Mức 2: 6/6; tỉ lệ:100%

Số tiêu chí đạt Mức 3: 03/6; tỉ lệ: 50%

Số tiêu chí đạt Mức 4: 0

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Mở đầu:** Công tác xây dựng chiến lược, phát triển nhà trường có vị trí,vai trò quan trọng trong việc giúp cho CBQL nhà trường định hướng được phát triển nhà trường trong tương lai, nắm bắt được cơ hội cũng như những thách thức, để từng bước xây dựng nhà trường theo hướng hiện đại về cơ sở vật chất, xâydựng đội ngũ có đủ năng lực, vững vàng chuyên môn, đáp ứng tốt thời kỳ công nghiệp hóa, hiên đại hóa đất nước. Tranh thủ được mọi nguồn lực trong và ngoài nhà trường, phát huy hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, có những điều kiệnhỗ trợ tích cực cả về cơ sở vật chất lẫn tinh thần để giúp đỡ cho học sinh khó khăn vươn lên trong học tập, góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục của nhà trường, từng bước đổi mới phương pháp dạy và học tăng cường công tác thực hành thí nghiệm, định hướng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, có khả năng cập nhật kiến thức khoa học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới thông qua thư viện điện tử, các nguồn tài liệu truyền thống,nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

**Tiêu chí 1**:Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Hiệu trưởng có tham gia các lớp tập huấn của dự án vùng đặc biệt khó khăn của Bộ GD&ĐT giai đoạn 2, các mô hình trường học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, chỉ đạo giáo viên tham gia học tập và chia sẽ trên trang trường học kết nối của Bộ GD, tham gia tập huấn về các nội dung dạy học theo mô hình mới theo dự án VNEN, thực hiện các nội dung giáo dục theo khung quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng, thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục theo từng năm học. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02];[H1-1.1-03].

Tuy nhiên nhà trường chưa tổ chức tham gia học tập, tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới, để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

**2. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo nhà trường có thực hiện việc bám sát các nội dung giáo dục theo khung quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng.

**3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng chưa tổ chức đại trà cho giáo viên tham gia học tập, tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới, để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025 Hiệu trưởng phải có kế hoạch tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng kế hoạch chiến lược trung hạn, dài hạn trong việc tham gia học tập, tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tự học thông qua trang trường học kết nối, trên internet, các dự án của Bộ giáo dục.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**1. Mô tả hiện trạng**

Trường THCS Tham Đôn nằm trong vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc khmer, nên đa số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên nhà trường luôn đảm bảo tốt các chính sách đối với học sinh người dân tộc thiểu số theo quy định. [H1-1.1-05]; [1.6-01]; [1.6-02].

Tuy nhiên, sự phối của nhà trường và cộng đồng chưa đảm bảo được 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân

**2. Điểm mạnh**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn của trường được đảm bảo việc thực hiện đầy đủ chế độ chính sách theo quy định của vùng khó khăn.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường, chưa đảm bảo được 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng cần tăng cường công tác phối hợp với các mạnh thường quân, các doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng chung tay chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Nhà trường, tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức và vận động học sinh tham gia tốt các hoạt động phong trào Hội thi do các cấp, các ngành tổ chức. [H1-1.1-01]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-05]. Tuy nhiên, việc hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn chưa được quan tâm thực hiện và đầu tư đúng mức.

**2. Điểm mạnh**

Có kế hoạch tổ chức và vận động học sinh tham gia tốt các hoạt động phong trào Hội thi do các cấp, các ngành tổ chức.

**3. Điểm yếu**

Việc hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn chưa được quan tâm thực hiện và đầu tư đúng mức.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 Hiệu trưởng cần có kế hoạch đưa giáo viên tham gia bồi dưỡng về kỹ năng hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học để hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Chủ động tham mưu với phòng GD&ĐT huyện Mỹ Xuyên, đầu tư các thiết bị thực hành, thí nghiệm.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Hiệu trưởng có xây dựng kế hoạch và tổ chức sắp xếp thư viện đạt chuẩn theo thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022.[H3-3.6-01]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-03];

Tuy nhiên, việc đầu tư kinh phí xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại; kết nối Internet băng thông rộng, mạng không dây; các nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số chưa được đảm bảo.

**2. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo nhà trường có chỉ đạo Cán bộ thư viên xây dựng kế hoạch và tổ chức sắp xếp thư viện đạt chuẩn trong các năm học.

**3. Điểm yếu**

Việc đầu tư kinh phí xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại; kết nối Internet băng thông rộng; các nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số chưa được đảm bảo.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng cần tham mưu với các cấp lãnh đạo trong việc đầu tư kinh phí để xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại; kết nối Internet thư viện; các nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số để đáp ứng các yêu cầu hoạt động của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Tính đến năm học 2022 - 2023, Ban lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo và thực hiện các mục tiêu trong chiến lược và phát triển, bám sát các mục tiêu cụ thể nhiệm vụ năm học[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05]; Tuy nhiên, do nguồn kinh phí đầu tư xây dựng còn khó khăn, tác động trực tiếp đến các chỉ tiêu chiến lược phát triển của nhà trường , tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa hoàn thành tốt một số mục tiêu theo phương hướng, chiến lược và phát triển đã đề ra.

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng luôn quan tâm chỉ đạo và thực hiện các mục tiêu trong chiến lược phát triển nhà trường, bám sát các mục tiêu cụ thể nhiệm vụ năm học.

**3. Điểm yếu**

Do các nguồn kinh phí đầu tư xây dựng còn chậm đã tác động trực tiếp đến các mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường, tính đến thời điểm đánh giá, trường chưa hoàn thành tốt các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng tăng cường cụ thể hóa các mục tiêu giáo dục của nhà trường bằng các giải pháp thiết thực, tập trung thực hiện các chỉ tiêu cụ thể, phát huy các thế mạnh của nhà trường nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 6**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Ban lãnh đạo, có xây dựng kế hoạch năm học, nhằm chỉ đạo giáo viên có các giải pháp tăng cường nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường. Kết quả các hoạt động giáo dục của nhà trường một số năm gần đây có những tiến bộ nhất nhất định nhưng vẫn chưa vượt trội so với các trường THCS trong Huyện [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05];

**2. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo trường, có xây dựng kế hoạch năm học, nhằm chỉ đạo giáo viên có các giải pháp tăng cường nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Kết quả các hoạt động giáo dục của nhà trường một số năm gần đây vẫn chưa vượt trội so với các trường THCS trong toàn huyện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng cần tiếp phát huy tốt các thế mạnh của nhà trường, bắt đầu từ năm học 2023-2024 tăng cường giao lưu, học tập kinh nghiệm với các trường trong và ngoài Huyện về phương pháp tổ chức đổi mới quản lý các hoạt động giáo dục.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận về Mức 4:**

Các mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường thực hiện còn chậm so với kế hoạch, chưa được tham gia học tập các mô hình trường học tiên tiến trong khu vực và thế giới, chỉ tiêu tham gia giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, năng khiếu không đảm bảo theo tỉ lệ quy định, khả năng học sinh tham gia vào nghiên cứu khoa học,ứng dụng kiến thức vào thực tiễn chưa đáp ứng yêu cầu, hệ thống công nghệ thông tin, thư viện điện tử, nguồn tài liệu chưa phong phú, chất lượng giáo dục của nhà trường chưa vượt trội so với địa phương.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100%

- Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Căn cứ bộ tiêu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/ TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GDĐT. Hội đồng tự đánh giá trường THCS Tham Đôn đã đánh giá đủ 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí. Kết quả như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt

Số tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 , tỉ lê: 100 %

Số tiêu chí đạt Mức 2 : 28/28 ; tỉ lệ: 100 %

Số tiêu chí đạt Mức 3: 20/28 ; tỉ lệ: 71,43 %

Số tiêu chí đạt Mức 4: 0/6; ; tỉ lệ: 0%

- Mức đánh giá của Trường trung học cơ sở Tham Đôn đạt: Mức 2;

- Trường trung học cơ sở Tham Đôn đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và: đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1;

Kết quả tự đánh giá trên được dựa trên cơ sở thực trạng của nhà trường tính đến hết năm học 2022 - 2023.

Căn cứ kết quả tự đánh giá, nhà trường sẽ triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm khắc phục nội dung và những tiêu chí chưa đạt, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trong nhà trường để nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục phổ thông của nhà trường.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Tham Đôn, ngày .... tháng 8 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  **Lý Hoàng Thông** |

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

| **Tiêu chí** | **Số TT** | **Mã minh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,** | **Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí 1.1** |  | [Web] | Trang web trường THCS Tham Đôn |  | GV Tin học của trường | http://thcsthamdon.edu.vn |
| 1 | [ H1-1.1-01] | Kế hoạch phát triển chiến lược trường | Số 02/KHCL-THCSTĐ, ngày 11/02/2023 | Hiệu Trưởng |  |
| 2 | [H1-1.1-02] | Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân xã Tham Đôn về phát triển kinh tế địa phương | Số 11/BC-UBND ngày 21/02/2023 | Đảng ủy, UBND xã. |  |
| 3 | [H1-1.1-03] | Các báo cáo sơ, tổng kết | Số 01/BC-THC.STĐ ngày 25/5/2023 |  |  |
| 4 | [H1-1.1-04] | Sổ nghị quyết của nhà trường | Khảo sát ngày 12/6/2023 | Hồ sơ lưu |  |
| 5 | [H1-1.1-05] | Sổ nghị quyết của Hội đồng trường | 5 năm (2019- 2023) |  |  |
| **Tiêu chí 1.2** | 6 | [H1-1.2-01] | QĐ thành lập Hội đồng trường đúng theo Điều lệ trường trung học | Số 366/QĐ-UBND; ngày 20/02/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 7 | [H1-1.2-02] | Quy chế làm việc của Hội đồng trường | Số 01/QCLV-THCSTĐ, ngày 07/9/2022 | Hiệu trưởng |  |
| 8 | [H1-1.2-03] | Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng | Số 07/QĐ-THCS.TĐ ngày 05/5/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 9 | [H1-1.2-04] | Hội đồng kỉ luật học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên (nếu có). | Khảo sát ngày 14/6/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 10 | [H1-1.2-105] | Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn. | Số 18/QĐ-THCS TĐ, ngày 15/10/2022 | Hiệu trưởng |  |
| 11 | [H1-1.2-06] | Các biên bản của các Hội đồng có liên quan | Biên bản tư vấn tâm lí học sinh | Hiệu trưởng |  |
| 12 | [H1-1.2-07] | Các kế hoạch hoạt động giáo dục ( KHGD nhà trường, các KH theo phụ lục 2,3 cv 5512) | Số 01/KH-THCSTĐ, ngày 30/9/2022 | Hiệu trưởng |  |
|  | 13 | [1.3-01] | Quyết định chuẩn y BCH Chi ủy | Khảo sát ngày 16/6/2023 | Bí thư CB | Tủ hồ sơ Chi bộ |
| 14 | [1.3-02] | Các biên bản, nghị quyết của Chi bộ | Khảo sát ngày 16/6/2023 | Bí thư CB | Tủ hồ sơ Chi bộ |
| 15 | [1.3-03] | Quyết định khen thưởng của Đảng ủy Xã | Khảo sát ngày 16/6/2023 | Bí thư CB | Tủ hồ sơ Chi bộ |
| **Tiêu chí 1.3** | 16 | [H1-1.3-04] | Quyết định chuẩn y thành lập ban chấp hành công Đoàn, Chủ tịch công đoàn, Phó Chủ tịch công đoàn, | Số 50/LĐLĐ ngày 25/4/2023 | Chủ tịch CĐ |  |
| 17 | [H1-1.3-05] | Quyết định thành lập chi đoàn giáo viên | Số 12/QĐ. ĐTN ngày 01/02/2023 | Bí Thư CĐ |  |
| 18 | [H1-1.3-06] | Giấy khen công nhận Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. | Khảo sát ngày 20/6/2023 | Chi đoàn xã |  |
| 19 | [H1-1.3-07] | Công đoàn đạt danh hiệu thi đua Xuất sắc nhiệm vụ. | Khảo sát ngày 20/6/2023 | Chủ tịch CĐ |  |
| 20 | [H1-1.3-08] | Kế hoạch hoạt động của các tổ chức, đoàn thể | Số 01/KH. CĐCS ngày 01/9/2023 | CTCĐ,BTCĐ, TPT |  |
| 21 | [H1-1.3-09] | Các văn bản có liên quan đến các tổ chức đoàn thể | Số 323/LĐLĐ  ngày 16/11/2022 | CTCĐ,BTCĐ, TPT |  |
| 22 | [H1-1.3-10] | Các văn bản của cấp có thẩm quyền đánh giá hoạt động đoàn thể | Khảo sát ngày 23/6/2023 | CTCĐ,BTCĐ, TPT |  |
| **Tiêu chí 1.4** | 23 | [1.4-01] | Hồ sơ viên chức của Hiệu trưởng | Khảo sát ngày 25/6/2023 | Lưu hồ sơ văn phòng |  |
| 24 | [1.4-02] | Hồ sơ viên chức của Phó Hiệu trưởng | Khảo sát ngày 25/6/2023 | Lưu hồ sơ văn phòng |  |
| 25 | [H1-1.4-03] | Quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng | Số 06/QĐ-THCS.TĐ ngày 27/9/2022 | Hiệu trưởng |  |
| 26 | [H1-1.4-04] | Kế hoạch chuyên môn của trường và của các tổ | Số 05/KH-THCS.TĐ  Các KH dạy học của tổ CM (Phụ lục 1) | Phó hiệu trưởng |  |
| 27 | [H1-1.4-05] | Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn | Sổ nghị quyết tổ năm học 2022 - 2023 | Tổ trưởng |  |
| 28 | [H1-1.4-06] | Biên bản thực hiện chuyên đề của các tổ | Chuyên đề tổ chuyên môn năm học 2022 - 2023 | P. hiệu trưởng, tổ trưởng |  |
| **Tiêu chí 1.5** | 29 | [H1-1.5-01] | Sổ đăng bộ | Khảo sát ngày 08/7/2023 | Văn Thư |  |
| 30 | [H1-1.5-02] | Bảng phân công giáo viên chủ nhiệm | Bảng phân công GVCN duyệt ngày 27/8/2022 | Phó Hiệu trưởng |  |
| 31 | [H1-1.5-03] | Sổ chủ nhiệm các lớp | Hồ sơ chủ nhiệm năm học 2022 - 2023 | Phó Hiệu trưởng |  |
| 32 | [H1-1.5-04] | Biên bản bầu ban cán sự lớp | Số 01/BB-lớp... ngày 08/10/2022 | Phó Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 1.6** | 33 | [1.6-01] | Hồ sơ quản lý và lưu trữ các chứng từ kế toán | Khảo sát ngày 10/7/2023 | Kế toán | Trong tủ hồ sơ |
| 34 | [1.6-02] | Dự toán, thu, chi, quyết toán hằng năm | Khảo sát ngày 10/7/2023 | Kế toán | Trong tủ hồ sơ |
| 35 | [H1-1.6-03] | Quy chế chi tiêu nội bộ | Khảo sát ngày 10/7/2023 | Kế toán |  |
| 36 | [H1-1.6-04] | Biên bản kiểm tra, niêm yết công khai tài chính | Khảo sát ngày 10/7/2023 | Kế toán |  |
| 37 | [1.6-05] | Quyết toán tài chính năm | Khảo sát ngày 12/7/2023 | Kế toán | Tủ hồ sơ kế toán |
| **Tiêu chí 1.7** | 38 | [H1-1.7-01] | Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên | Số 08/KH.BDTX-THCSTĐ ngày 17/11/2022 | Hiệu trưởng |  |
| 39 | [H1-1.7-02] | Phân công, phân nhiệm hàng năm | Bảng phân công chuyên môn năm học 2022 - 2023 | Hiệu Trưởng |  |
| 40 | [1.7-03] | Các văn bản cấp có thẩm quyền quy định về hưởng chế độ chính của giáo viên. | Khảo sát ngày 15/7/2023 | Kế toán | Tủ hồ sơ kế toán |
| 41 | [1.7-04] | Bảng nhận chế độ lương và phụ cấp khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm | Khảo sát ngày 18/7/2023 | Kế toán | Tủ hồ sơ kế toán |
| 42 | [H1-1.7-05] | Hồ sơ kiểm tra nội bộ | Số 05/KH-KTNB- THCSTĐ ngày 12/10/2022 | Phó hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 1.8** | 43 | [H1.1.8-01] | kế hoạch chuyên môn của từng năm | Số 06/KHCM-THCSTĐ ngày 28/9/2022 | Phó hiệu trưởng |  |
| 44 | [H1-1.8-02] | Kế hoạch giáo dục môn học của giáo viên Phụ lục 3 của 33 GV | Phụ lục 3 của 33 GV theo Công văn 5512 | Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng |  |
| 45 | [H1-1.8-03] | Kế hoạch công tác chủ nhiệm | Hồ sơ chủ nhiệm | Phó hiệu trưởng |  |
| 46 | [H1-1.8.04] | Sổ ghi đầu bài lớp, sổ gọi tên ghi điểm | Khảo sát ngày 20/7/2023 | Phó Hiệu Trưởng | Hồ sơ lưu |
| 47 | [H1-1.8-05] | Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn | Sổ nghị quyết tổ năm học 2022 - 2023 | Phó Hiệu trưởng |  |
| 48 | [H1-1.8-06] | Sổ ghi đầu bài hàng năm | Khảo sát ngày 20/7/2023 | Phó Hiệu truỏng | Hồ sơ lưu |
| 49 | [H1-1.8-07] | Kế hoạch kiểm tra học kì hàng năm | Số: 05 /KH. KTrCK-THCSTĐ | Phó Hiệu trương |  |
| 50 | [H1-1.8-08] | Biên bản kiểm tra của cấp trên có liên quan | Số 04/TB-PGDĐT ngày 08/5/2023 | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 1.9** | 51 | [H1-1.9- 01] | Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức. | Khảo sát ngày 20/7/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 52 | [H1-1.9-02] | Quy chế làm việc | Số 01/QĐ-THCS.TĐ, ngày 29/8/2022 | Hiệu trưởng |  |
| 53 | [H1-1.9 -03] | Quy chế dân chủ nhà trường. | Số 18/QĐ-THCSTĐ ngày 01/9/2022 | Chủ tịch CĐ |  |
| 54 | [H1-1.9-04] | Báo cáo hoạt động thanh traNhân dân | BC tổng kết công đoàn năm học 2022 - 2023 | Chủ tịch CĐ |  |
| **Tiêu chí 1.10** | 55 | [H1-1.10-01] | Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự. | Số 09/KH.ANTT-THCSTĐ ngày 11/10/2022 | Hiệu trưởng |  |
| 56 | [H1-1.10-02] | Kế hoạch phòng chống cháy nổ | Số 09/KH.QPAN-THCSTĐ ngày 29/9/2022 | Hiệu trưởng |  |
| 57 | [H1-1.10-03] | Kế hoạch phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm | Số 03/KHYT-THCSTĐ ngày 07/9/2022 | Y tế |  |
| 58 | [1.10-04] | Họp thư góp ý | Khảo sát ngày 22/7/2023 |  | phòng Đoàn – Đội |
| **Tiêu chí 2.1** | 59 | [2.1 – 01] | Hồ sơ cán bộ, viên chức của Giáo viên. | Khảo sát ngày 23/7/2023 | Văn thư | Tủ HS văn thư |
| 60 | [2.1-02] | Hồ sơ nhân viên. | Khảo sát ngày 23/7/2023 | Văn thư | Tủ hồ sơ văn thư |
| 61 | [H2-2.1-03] | Biên bản xét thi đua cuối năm học. | Biên bản họp xét thi đua ngày 26/5/2023 | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 2.2** | 62 | [H2-2.2-01] | Danh sách giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn về trình độ chuyên môn | Danh sách CB-GV-NV năm học 2022 - 2023 | Văn thư |  |
| 63 | [H2-2.2-02] | Kết quả đánh giá đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp của giáo viên, nhân viên hàng năm | Bảng tổng hợp đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV ngày 20/5/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 64 | [H2-2.2-03] | Các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận, giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền | Khảo sát ngày 24/7/2023 | Hiệu trưởng | Lưu phòng GV |
| 65 | [H2-2.2-04] | Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên. Kết quả chấm SKKN của cấp trên. | Kết quả kiểm tra nội bộ + Danh sách đạt SKKN của Phòng giáo dục | Văn thư |  |
| 66 | [H2-2.2-05] | Hồ sơ thi đua | Khảo sát ngày 25/7/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 67 | [H2-2.2-06] | Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền dành cho cá nhân và tập thể có thành tích. | Khảo sát ngày 26/7/2023 | UBND huyện, tỉnh | Lưu phòng GV |
| **Tiêu chí 2.3** | 68 | [H2-2.3-01] | Quyết định thành lập tổ văn phòng. | Số 04/QĐ-THCSTĐ ngày 12/9/2019 | Hiệu trưởng |  |
| 69 | [H2-2.3-02] | Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên theo vị trí, việc làm | Hồ sơ kiểm tra nội bộ năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng |  |
| 70 | [H2-2.3-03] | Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên | Khảo sát ngày 27/7/2023 | Văn Thư | Hồ sơ viên chức của cá nhân |
| **Tiêu chí 2.4** | 71 | [H2-2.4-01] | Sổ gọi tên và ghi điểm | Khảo sát ngày 20/7/2023 | Văn thư | Hồ sơ trường |
| 72 | [H2-2.4-02] | Sổ chủ nhiệm | Khảo sát ngày 20/7/2023 | Văn Thư | Hồ sơ chủ nhiệm |
| 73 | [H2-2.4-03] | Kế hoạch và biên bản tư vấn tâm lý cho học sinh | Số 04/KH.TV-THCSTĐ, ngày 15/10/2022 | Tổ tư vấn |  |
| 74 | [H2-2.4-04] | Phiếu dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm | Hồ sơ kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp | P. Hiệu trưởng |  |
| 75 | [H2-2.4-05] | Quyết định khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện | Số 10/QĐ-KTHS- THCSTĐ ngày 16/11/2020 | Văn thư, TPT |  |
| **Tiêu chí 3.1** | 76 | [H3-3.1-01] | Giấy chứng nhận về giao quyền sử dụng đất của nhà trường | Khảo sát ngày 28/7/2023 | Hiệu trưởng | Hồ sơ lưu |
| 77 | [H3-3.1-02] | Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường | Khảo sát ngày 28/7/2023 | Hiệu trưởng | Hồ sơ lưu |
| 78 | [H3-3.1-03] | Các hình ảnh liên quan | Khảo sát ngày 28/7/2023 | Hiệu trưởng | Hồ sơ lưu |
| 79 | [3.1-04] | Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục | Khảo sát ngày 28/7/2023 | Kế toán | Tủ hồ sơ kế toán |
| 80 | [H3-3.1-05] | Sơ đồ tổng thể của nhà trường | Sơ số nhà trưởng năm học 2022 - 2023 | Kế toán |  |
| 81 | [H3-3.1-06] | Bảng thống kê số liệu học sinh toàn trường hằng năm | Bảng số liệu học sinh | Văn thư |  |
| **Tiêu chí 3.2** | 82 | [3.2-01] | Biên bản kiểm tra tài sản, cơ sở vật chất | Khảo sát ngày 28/7/2023 | Kế toán | Tủ hồ sơ kế toán |
| **Tiêu chí 3.3** | 83 | [H3-3.3-01] | Các hình ảnh có liên quan | Khảo sát ngày 28/7/2023 |  | Trang web trường |
| **Tiêu chí 3.4** | 84 | [H3-3.4-01] | Biên bản kiểm tra của cơ quan y tế về nước sạch | Khảo sát ngày 28/7/2023 | Y tế |  |
| 85 | [H3-3.4-02] | Các hình ảnh liên quan (nếu có) | Khảo sát ngày 28/7/2023 | Y tế | Hồ sơ y tế |
| 86 | [H3-3.4-03] | Sổ quản lý tài sản, thiết bị y tế | Sổ theo dõi xuất, nhập thuốc | Y tế |  |
| 87 | [H3-3.4-04] | Biên bản kiểm tra thiết bị y tế | BB đánh giá công tác y tế ngày 24/5/2023 | Y tế |  |
| 88 | [3.4-05] | Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác; hoặc có lò đốt rác đối với các trường ở nông thôn | Khảo sát ngày 30/7/2023 | Kế toán | Hồ sơ kế toán |
| 89 | [3.4-06] | Hoá đơn thu tiền nước hằng tháng | Khảo sát ngày 30/7/2023 | Kế Toán | Hồ sơ kế toán lưu |
| **Tiêu chí 3.5** | 90 | [H3-3.5-01] | Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng của nhà trường | Sổ thống kê đồ dung dạy học 2022 - 2023 | Thiết bị |  |
| 91 | [3.5-02] | Bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa hằng năm | Khảo sát ngày 30/7/2023 | Kế toán | Hồ sơ kế toán lưu |
| 92 | [3.5-03] | Hoá đơn sửa chữa các thiết bị | Khảo sát ngày 30/7/2023 | Kế toán | Hồ sơ kế toán |
| 93 | [3.5-04] | Hợp đồng kết nối mạng LAN | Tủ hồ sơ kế toán | Kế toán |  |
| 94 | [3.5-05] | Hoá đơn thanh toán tiền Internet hằng tháng của nhà trường | Tủ hồ sơ kế toán | Kế toán |  |
| 95 | [H3-3.5-06] | Thống kê danh mục thiết bị dạy học do giáo viên tự làm | Sổ theo dõi thiết bị hàng năm | Thiết bị |  |
| 96 | [3.5-07] | Hóa đơn hoặc hợp đồng mua đồ dùng, thiết bị dạy học hằng năm. | Tủ hồ sơ kế toán | Kế toán |  |
|  | 97 | [H3-3.6-01] | Hồ sơ quản lý thư viện | Các loại sổ và kế hoạch của thư viện | Thư viện |  |
| 98 | [H3-3.6-02] | Biên bản kiểm tra của các cơ quan chức năng có nội dung liên quan | Khảo sát ngày 30/7/2023 | Thư viện |  |
| **Tiêu chí 3.6** | 99 | [H3-3.6-03] | Quyết định công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn (trở lên). | Khảo sát ngày 30/7/2023 | Thư viện |  |
| **Tiêu chí 4.1** | 100 | [4.1-01] | Quyết định thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường | Số 164/QĐ-UBND, ngày 24/10/2022 | Trưởng ban CMHS |  |
| 101 | [4.1-02] | Biên bản họp cha mẹ học sinh | Tủ hồ sơ CMHS | Phòng HT |  |
| 102 | [4.1-03] | Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh | Kế hoạch hoạt động của Ban ĐD CMHS ngày 26/9/2020 | Trưởng ban |  |
| 103 | [4.1-04] | Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh | Báo cáo tóm tắt của Ban ĐD CMHS ngày 25/10/2020 | Trưởng ban |  |
| 104 | [4.1-05] | Biên bản họp giữaban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường | Ban đại diện CMHS | Trưởng ban |  |
| 105 | [4.1-06] | Danh sách các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất | Ban đại diện CMHS | Hiệu Trưởng |  |
| **Tiêu chí 4.2** | 106 | [4.2-01] | Các văn bản của nhà trường tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục | Số 05/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 | Hiệu Trưởng |  |
| 107 | [4.2-02] | Các văn bản, hình ảnh, tư liệu có liên quan | Khảo sát ngày 31/7/2023 |  | Trang wed trường |
| 108 | [4.2-03] | Các báo cáo liên quan của chi bộ đảng | Khảo sát ngày 31/7/2023 | Bí thư CB |  |
| 109 | [H4-4.2-04] | Sổ công tác Đội | Năm học 2021 – 2022 và 2022 - 2023 | TPT |  |
| 110 | [H4-4.2-05] | Các văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hoá | Số 37/TTr-UBND ngày 24/10/2019 | Chủ Tịch CĐ, TPT |  |
| 111 | [H4-4.2-06] | Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện,...của địa phương được tổ chức tại nhà trường | Khảo sát ngày 31/7/2023 | TPT | Trang wed trường |
| **Tiêu chí 5.1** | 112 | [H5-5.1-01] | Biên bản sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. | Biên bản SHCM theo hướng NCBH năm học 2022 - 2023 | P. Hiệu trưởng |  |
| 113 | [H5-5.1-02] | Phân công chuyên môn của trường. | Bảng phân công chuyên môn của trường năm học 2022 - 2023 | P. Hiệu trưởng |  |
| 114 | [H5-5.1-03] | Kế hoạch dạy học theo chủ đề. | Kế hoạch dạy học chủ đề môn Ngữ văn | P. hiệu trưởng |  |
| 115 | [H5-5.2-04] | Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. | 04/KHBDHSG-THCSTĐ;  03/KHPĐHSY-THCSTĐ | P. hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 5.2** | 116 | [H5-5.2-01] | Kế hoạch kiểm tra lại trong hè. | 13/KHKTrL- THCSTĐ | P. hiệu Trưởng |  |
| 117 | [H5-5.2-02] | Giấy khen giải điền kinh cấp huyện. | Số 332/QĐ-SGDĐT | P. Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 5.3** | 118 | [H5-5.3-01] | Kế hoạch bài dạy chương trình địa phương. | Kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn tiết 38 bài Đạp đá ở Côn Lôn | P. hiệu Trưởng |  |
| 119 | [H5-5.3-02] | Sách giáo khoa giảng dạy chương trình địa phương. | SGK GDĐP 6 tỉnh Sóc Trăng | P. hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 5.4** | 120 | [H5-5.4-01] | Kế hoạch tổ chức hướng nghiệp. | Số: 07/KHTCHN-THCSTĐ | P. hiệu Trưởng |  |
| 121 | [H5-5.4-02] | Hình ảnh liên quan công tác hướng nghiệp. | Khảo sát ngày 31/7/2023 |  | Trang wed trường |
| **Tiêu chí 5.5** | 122 | [H5-5.5-01] | Kế hoạch bài dạy lồng ghép giáo dục kĩ năng sống. | Kế hoạch bài dạy Ngữ văn 8 | P. hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 5.6** | 123 | [H5-5.6-01] | Bảng tổng hợp kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. | Bảng thống kê xếp loại tỷ lệ học lực – hạnh kiểm năm học 2022 - 2023 | P. hiệu trưởng |  |
| 124 | [H5-5.6-02] | Kết quả học sinh khối 9 được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở. | Danh sách HS được công nhận TN. THCS 2022 - 2023 | P. hiệu trưởng |  |
| 125 | [H5-5.6-03] | Danh sách học sinh được lên lớp. | Danh sách HS được lên lớp năm học 2022 - 2023 | P. hiệu trưởng |  |
| 126 | [H5-5.6-04] | Bảng thống kê tỷ lệ học sinh bỏ học. | Bảng thống kê tỷ lệ học sinh bỏ học năm học 2022 - 2023 | P. hiệu trưởng |  |
| 127 | [H5-5.6-05] | Danh sách, Kết quả kiểm tra lại. | Khảo sát ngày 31/7/2023 | P. hiệu trưởng |  |
| 128 | [H5-5.6-06] | Danh sách học sinh lưu ban. | Khảo sát ngày 31/7/2023 | P. hiệu trưởng |  |
| 129 | [H5-5.6-07] | Danh sách học sinh chuyển khỏi địa phương, bỏ học 5 năm học. | Danh sách HS chuyển khỏi địa phương năm học 2022 -2023 | Văn thư |  |